

Vườn cao



Mồ hôi đổ xuống, công trình vươn cao

HOABINH
BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



MỤC LỤC

1. TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - CHIẾN LƯỢC	4 - 5
2. THÔNG DIỆP CỦA HBC	6 - 7
3. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	10 - 13
1. Lịch sử hình thành	10
2. Các cột mốc phát triển	11
3. Biểu đồ tăng trưởng từ năm 2006 đến nay	12
4. Các sự kiện quan trọng trong năm 2010	13
4. BÁO CÁO HBC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	14 - 33
1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2010	16 - 23
2. Kế hoạch kinh doanh năm 2011 và định hướng kinh doanh 2011 - 2014	24 - 27
3. Quản lý rủi ro và phát triển bền vững	28 - 30
4. Báo cáo Ban Kiểm soát	31 - 33
5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT BÃ KIỂM TOÁN	34 - 73
1. Báo cáo kiểm toán độc lập	36 - 37
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất	38 - 41
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	42
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	43 - 44
5. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	45 - 73
6. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CỔ LIÊN QUAN	76 - 79
1. Công ty nắm giữ trên 60% vốn cổ phần của HBC	76
2. Công ty có trên 80% vốn cổ phần/vốn góp do HBC nắm giữ	76-78
3. Tóm tắt hoạt động, kế hoạch của các Công ty do HBC sở hữu vốn	79
4. Công ty có dưới 50% vốn do HBC nắm giữ	79
7. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	80 - 89
1. Thành viên Hội đồng Quản trị	82 - 85
2. Thành viên Ban Kiểm soát	86
3. Thủ lao và tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành	87
4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 30 tháng 3 năm 2011	88 - 89
8. TỔ CHỨC NHÂN SỰ	90 - 97
1. Sơ đồ tổ chức	92 - 93
2. Giới thiệu Ban Tổng giám đốc	94 - 97
3. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm	97
4. Định hướng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2014	97
9. CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU 2010	98 - 113
1. Công trình thương mại phức hợp	99 - 104
2. Công trình hàng không	105 - 107
3. Khu nghỉ dưỡng cao cấp	108 - 109
4. Giáo dục - Y tế	110 - 111
5. Nhà ở	112 - 113
10. DỰ ÁN ĐẦU TƯ	114 - 119
1. Nhà ở	116 - 118
2. Cụm công nghiệp	118
3. Khu nghỉ dưỡng	119
11. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI	120 - 123
12. PHỤ LỤC	124 - 125

TẦM NHÌN

- Phát triển Hòa Bình thành một tập đoàn kinh tế có quy mô quốc tế, lấy xây dựng làm trung tâm cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa thương hiệu Hòa Bình trở thành niềm tự hào của ngành xây dựng Việt Nam.

SỨ MỆNH

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt đẹp nhất, nhanh chóng nhất và tiện ích nhất trong ngành xây dựng và địa ốc.
- Tạo lập một môi trường làm việc mang lại hiệu quả cao nhất nhằm phát huy một cách toàn diện tài năng của từng cán bộ công nhân viên.
- Thỏa mãn đầy đủ nhất những nhu cầu, những mơ ước của mỗi người, đem lại lợi nhuận hợp lý cho Công ty và lợi tức thỏa đáng cho các cổ đông, đồng thời cống hiến thật nhiều cho đất nước, cho xã hội.

CHIẾN LƯỢC

Xây dựng những nền tảng cho sự phát triển lớn mạnh và bền vững của Hòa Bình bao gồm:

- Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp độc sắc, giàu tính nhân văn; gìn giữ môi trường làm việc lành mạnh, trong sạch; vun trồng những nhân tố lạc quan, năng động, không run sợ, chân bước trước mọi khó khăn thử thách nhằm chinh phục những đỉnh cao.
- Phát huy uy tín thương hiệu Hòa Bình trong nước và trên trường quốc tế, xứng đáng là biểu trưng thương hiệu quốc gia.
- Thực thi đúng đắn chính sách chất lượng, chính sách trách nhiệm xã hội, chính sách công bằng và hòa hợp đối với tất cả các bên bao gồm: cổ đông, khách hàng, đối tác và CBCNV.
- Nỗ lực học hỏi, tiếp thu và cập nhật những tiến bộ mới nhất về kỹ thuật công nghệ, về kiến thức quản lý và nghiên cứu đưa vào ứng dụng trong thực tiễn; không ngừng sáng tạo và đổi mới, nâng cao sức cạnh tranh của Hòa Bình.
- Nỗ lực mở rộng hợp tác trong nước & quốc tế một cách có chọn lọc, tôn trọng và thực thi nguyên tắc công bằng, bình đẳng hai bên cùng có lợi.

Xem trọng Chữ Tín
Honor

Hướng đến Hoàn Mỹ
Beauty

Hợp tác Thiện Chí
Cooperation





Thông điệp của Hội đồng Quản trị

*"Yêu lao động, trọng nghĩa tình,
Mở hội đồ xứởng, công trình vươn cao."*

Hai câu thơ mộc mạc, giản dị nhưng đầy biểu cảm và hàm xúc phản ánh một cách sinh động, chân thực và khái quát bản sắc văn hóa doanh nghiệp của Hòa Bình, nền tảng của sự phát triển bền vững.

Thưa Quý Cổ đông,

Năm 2010 trôi qua với nhiều thử thách, nhưng bằng nỗ lực vượt bậc, tập thể lãnh đạo và CBCNV đã biến thách thức thành cơ hội, đưa Hòa Bình vượt qua những khó khăn, trở ngại và gặt hái nhiều thành công với những sự kiện nổi bật đánh dấu một thập niên phát triển mạnh mẽ của Công ty.

Trong năm qua, Hòa Bình tiếp tục khẳng định vị thế của một công ty xây dựng hàng đầu qua việc thực hiện thành công toàn bộ công tác kết cấu bê tông cốt thép của tòa nhà cao nhất Việt Nam, trở thành nhà thầu chính trong nước đầu tiên xây dựng dự án khách sạn 5 sao ở TP.HCM và Nhà ga Sân bay Quốc tế duy nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long. Có thể nói, thành công ở những công trình này cùng nhiều dự án quy mô lớn khác xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế đã thể hiện một tầm cao mới của Hòa Bình.

Bên cạnh công nghệ kỹ thuật tiên tiến trong thi công xây dựng, Hòa Bình đã mạnh dạn áp dụng phương thức quản lý hiện đại thông qua việc đưa vào vận hành hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), tiếp tục hoàn thiện hệ thống ISO 9001, triển khai hệ thống ISO 14001 cùng hệ thống OHSAS 18001.

Với mức lợi nhuận sau thuế đạt 139 tỉ đồng, gấp gần 3 lần năm 2009 và vượt hơn 46% kế hoạch 2010, chúng tôi rất vui mừng và tự hào bởi đó là thành quả chính đáng của một quá trình phấn đấu, hy sinh đổi nghề nghiệp và lao động miệt mài, phần nào đáp lại niềm tin và kỳ vọng của Quý Cổ đông trong quyết định đầu tư và sát cánh cùng Công ty.

Nỗ lực lao động và cống hiến của Hòa Bình cũng đã được Chính phủ và xã hội ghi nhận qua nhiều giải thưởng cao quý. Trong năm 2010, Hòa Bình tiếp tục là nhà thầu duy nhất ở phía Nam được vinh danh Thương hiệu Quốc gia và cũng là nhà thầu duy nhất được trao 3 Cúp vàng Chất lượng Xây dựng Việt Nam. Những hoạt động kinh doanh và hoạt động xã hội từ

thiện của Công ty ngày càng đóng góp thiết thực hơn cho cộng đồng và được Nhà nước ghi nhận qua giải thưởng "Trách nhiệm Xã hội của Doanh nghiệp".

Thưa Quý Cổ đông,

"Thành công không tự mãn, thất bại chớ nản lòng", lời dạy của Cố Chủ tịch Danh dự HĐQT đã trở thành kim chỉ nam cho toàn thể thành viên của Công ty. Chúng tôi nhận định rõ những cơ hội và thách thức của năm 2011, những điểm yếu, điểm mạnh của Công ty. Trên cơ sở đó xác định những bước đi đúng đắn, bảo đảm phát triển bền vững trong khi vẫn duy trì một tốc độ tăng trưởng phù hợp và hiệu quả. Chúng tôi kiên định với những chính sách và quyết tâm thực thi định hướng chiến lược đã đề ra, tiếp tục giữ vững vị thế hàng đầu của Hòa Bình trong ngành xây dựng.

Nhìn lại thành quả của năm qua, biết bao nỗ lực đổ mồ hôi làm bạc màu những chiếc áo xanh cho thật nhiều công trình xây dựng tiếp tục vươn cao. Có được thành quả này, chúng tôi không bao giờ quên sự đóng góp quý giá của Quý Cổ đông và cam kết sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa để mãi giữ niềm tin của quý vị dành cho chúng tôi: đưa Hòa Bình tiếp tục vươn cao và xứng đáng là niềm tự hào của ngành xây dựng Việt Nam.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi đến Quý Cổ đông lời tri ân sâu sắc và những lời chúc tốt đẹp nhất.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KTS. LÊ VIẾT HẢI
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

3. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Lịch sử hình thành

Các cột mốc phát triển lịch sử

Biểu đồ tăng trưởng từ năm 2000 đến nay

Các sự kiện quan trọng trong năm 2010

Thành lập từ năm 1987, Hòa Bình là thương hiệu xây dựng có bề dày lịch sử lâu dài nhất của thời kỳ đổi mới.



3.1 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

3.1.1 Thành lập:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình đã được thành lập với giấy phép số 4103000229 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 12 năm 2000 trên cơ sở kế thừa toàn bộ lực lượng của Văn phòng Xây dựng Hòa Bình, một đơn vị thiết kế và thi công xây dựng được thành lập từ năm 1987.

3.1.2 Nhiệm ýết:

Hòa Bình được Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho đăng ký giao dịch tại Trung tâm kể từ ngày 27/12/2006 với nội dung sau:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: HBC
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán được đăng ký giao dịch lần đầu: 5.639.990



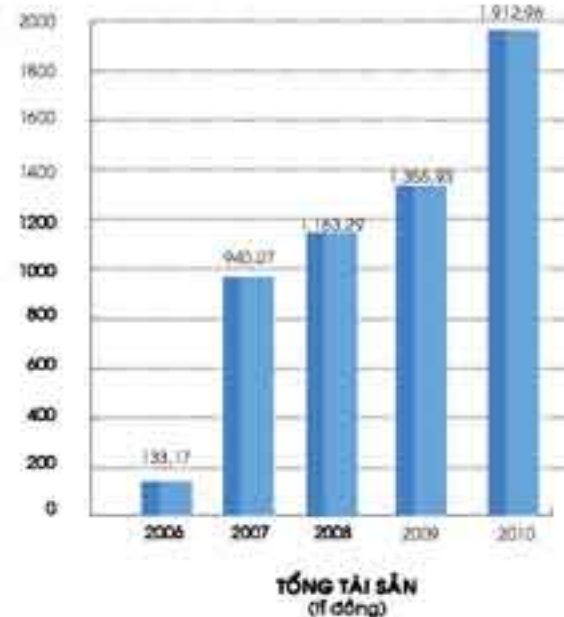
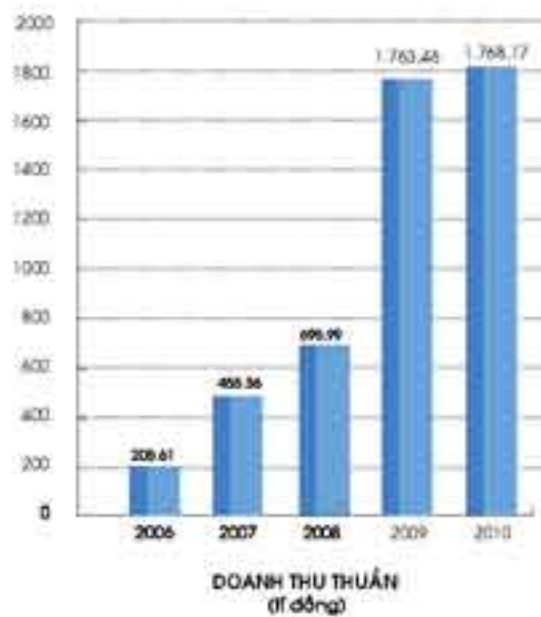
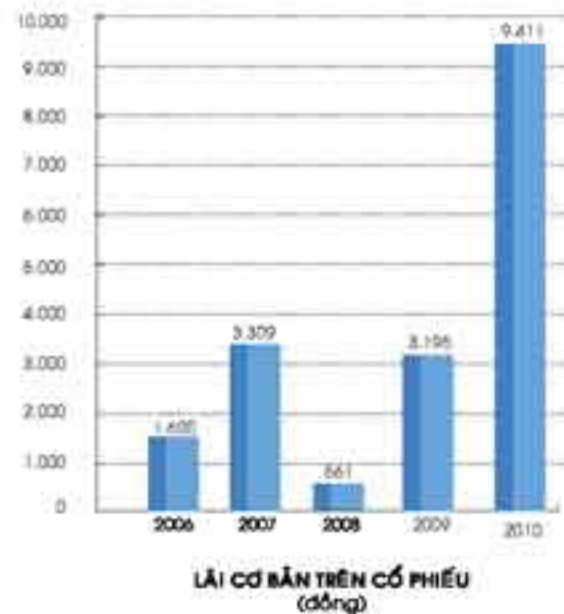
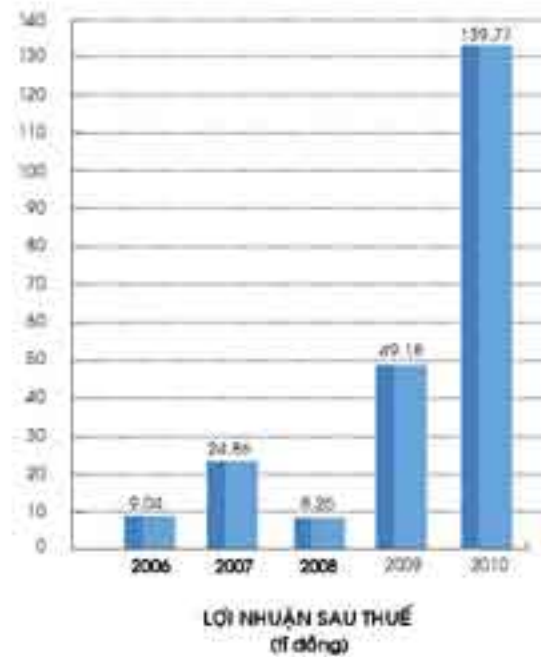
3.1.3 Các đợt tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2010:

Thời điểm	Nguồn tăng/ Hình thức tăng	Mục đích tăng	Vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Ngày niêm yết có hiệu lực	Ngày chính thức giao dịch
07/2010	Nguồn từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2009	Trả cổ tức 2009 và phát hành cho CBCNV	Trả cổ tức: 14.614.630.000 CBCNV: 1.500.000.000	167.310.030.000	17/9/2010	24/9/2010

3.2 CÁC CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

2010	Đánh dấu một thập niên phát triển vượt bậc của Công ty về công nghệ kỹ thuật, minh độ quản lý và tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cùng với những thành tích và giải thưởng cao quý.
2009	Triển khai dự án Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP (Enterprise Resource Planning).
2008	Được chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia Hoàn thành toàn bộ phần kết cấu bê tông cốt thép cho khu phức hợp lớn nhất và hiện đại nhất ở TP. HCM - dự án Kumho Asiana Plaza.
2006	Nhà thầu xây dựng tổng hợp đầu tiên niêm yết trên HOSE.
2004	Chuyển sang vai trò thầu chính cho các công trình quy mô lớn khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng.
2003	Làm thầu chính khu trung tâm và khu khách sạn của dự án nghỉ dưỡng cao cấp nhất Việt Nam - The Nam Hai Resort.
2001	Trở thành một trong những công ty xây dựng đầu tiên nhận giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2001.
2000	Văn phòng Xây dựng Hòa Bình được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình.
1997	Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 và áp dụng các bài học về Quản lý Chất lượng Toàn diện (TQM); Kỷ niệm 10 năm thành lập tại Nhà hát Hòa Bình, TP.HCM.
1996	Thầu chính CLB Sân gôn Sông Bé, được xem là CLB Sân gôn lớn nhất Đông Nam Á tại thời điểm đó.
1993	Nhận thầu thiết kế thi công, cải tạo mở rộng và nâng cấp Khách sạn Riverside Saigon.
1992	Lần đầu tiên nhận thầu thi công các dự án đầu tư nước ngoài.
1988	Nhận thiết kế thi công công trình cải tạo mở rộng trụ sở Công ty Vật phẩm Văn hóa TP.HCM.
1987	Thành lập Văn phòng Xây dựng Hòa Bình.

3.3. BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY



3.4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM 2010

30/12/2010:	Hoàn thành công trình Nhà ga Sân bay Quốc tế Cần Thơ trong vai trò chủ chính.
13/11/2010	Là công ty xây dựng duy nhất nhận 3 Cúp Vàng Chất lượng Xây dựng năm 2010 do Bộ Xây dựng và 5 Bộ, ngành khác trao tặng.
02/11/2010	Khởi công dự án Le Meridien Hotel - Hòa Bình trở thành nhà thầu chính trong nước đầu tiên xây dựng một khách sạn 5 sao tại TP.HCM.
27/10/2010	Tái chứng nhận lần 4 Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2008.
26/10/2010	CBCNV tham gia cứu trợ bão lụt miền Trung với số tiền quyên góp trên 550 triệu đồng.
02/09/2010	Được trao giải thưởng "Sao Vàng Đất Việt".
20/07/2010	Được trao giải thưởng "Báo cáo thường niên tốt nhất."
10/07/2010	HBC, MHB và HBP được trao "Cúp vàng Thương hiệu ngành xây dựng tại Hội chợ Vietbuild 2010.
01/07/2010	Đưa vào vận hành Hệ thống hoạch định các nguồn lực doanh nghiệp (ERP).
26/05/2010	Là công ty xây dựng duy nhất phía Nam tiếp tục được chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia lần thứ 2.
01/05/2010	Khai trương Văn phòng 2 đội tại 41-43 Trần Cao Vân, Quận 1, TP.HCM
30/04/2010	Vincom Center, trung tâm thương mại lớn nhất tại TP.HCM do Hòa Bình làm thầu chính được khai trương.
17/04/2010	Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2009.
01/04/2010	Khai trương Sân giao dịch Bất động sản Hòa Bình.
15/03/2010	Triển khai chương trình Kaizen.
16/01/2010	Được trao giải thưởng "Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp".

4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2010

Tình hình tổng quan về ngành xây dựng năm 2010
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010
Báo cáo triển khai các dự án bất động sản
Phân tích tài chính
Những kết quả khác đạt được trong năm 2010

Kế hoạch kinh doanh năm 2011 và định hướng kinh doanh 2011-2014

Phân tích công ty theo mô hình SWOT
Định hướng phát triển công ty giai đoạn 2011-2014
Kế hoạch kinh doanh năm 2011

Quản trị rủi ro và phát triển bền vững

Báo cáo ban kiểm soát

Một tập thể đoàn kết đầy tâm huyết và khả năng sáng tạo, không chùn bước trước khó khăn thử thách đã làm nên nhiều thành công lớn và năm 2010 đánh dấu một thập niên phát triển vượt bậc của Hòa Bình.



4.1 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010

4.1.1 Tình hình tổng quan về Ngành Xây dựng năm 2010:

Theo báo cáo tổng kết công tác năm 2010 ngành xây dựng do Thứ trưởng Thường trực Bộ Xây dựng Cao Lại Quang trình bày, ngành xây dựng tiếp tục có tốc độ tăng trưởng nhanh trong năm 2010. Giá trị sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành tăng 18,7% so với năm 2009, vượt gần 5% so với chỉ tiêu kế hoạch; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu lớn mà Chính phủ đã đặt ra. Một khác, theo số liệu dự báo của Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia - Tổng Cục Thống kê, ngành công nghiệp và xây dựng tiếp tục dẫn đầu trong cơ cấu tổng sản phẩm quốc nội của nước ta, chiếm tỷ trọng khoảng 40% tổng GDP của cả nước và có vị thế dẫn đầu so với hai nhóm ngành còn lại là dịch vụ và nông lâm thủy sản (Bảng 1).

Bảng 1: Dự báo cơ cấu GDP của Việt Nam năm 2010

Cơ cấu GDP của Việt Nam (%)	2008	2009	2010 (ước)
Khu vực I: Dịch vụ	22,21	20,91	20,20
Khu vực II: Nông lâm, thủy sản	37,95	38,85	38,62
Khu vực III: Công nghiệp & Xây dựng	39,84	40,24	41,18
Cộng	100	100	100

Nguồn: ICTK-Vụ Hệ thống Tài khoản

Trong khu vực III, xây dựng bao gồm chủ lực là xây dựng hạ tầng và xây dựng dân dụng. Tuy chiếm tỷ trọng bình quân 17% trên toàn nhóm, nhưng ngành xây dựng có tốc độ tăng trưởng cao, bình quân khoảng 20% (Bảng 2). Đặc điểm này làm cho thị trường ngành xây dựng hấp dẫn, tạo nên cạnh tranh rất lớn hiện nay và nhiều năm về sau.

Bảng 2: Cơ cấu GDP của ngành xây dựng và công nghiệp Việt Nam (tỷ đồng)

Cơ cấu GDP	2008	2009	2010	2008 (%)	2009 (%)	2010 (%)
Xây dựng	95.696	110.255	137.801	16,18	16,52	17,11
Khai thác mỏ	146.607	165.310	207.823	24,78	24,77	25,81
Công nghiệp chế biến	302.136	333.166	387.196	51,07	49,93	48,08
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	47.169	58.592	72.465	7,97	8,78	9,00
Cộng	591.608	667.323	805.285	100	100	100

Sơ đồ 1: Biến thiên chỉ số VN-Index năm 2010 (Nguồn: Vietstock)

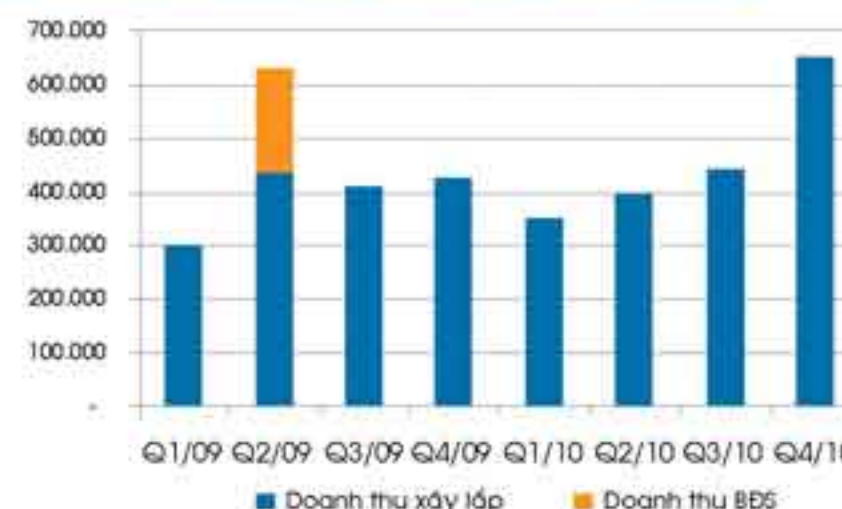


4.1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010:

Doanh thu:

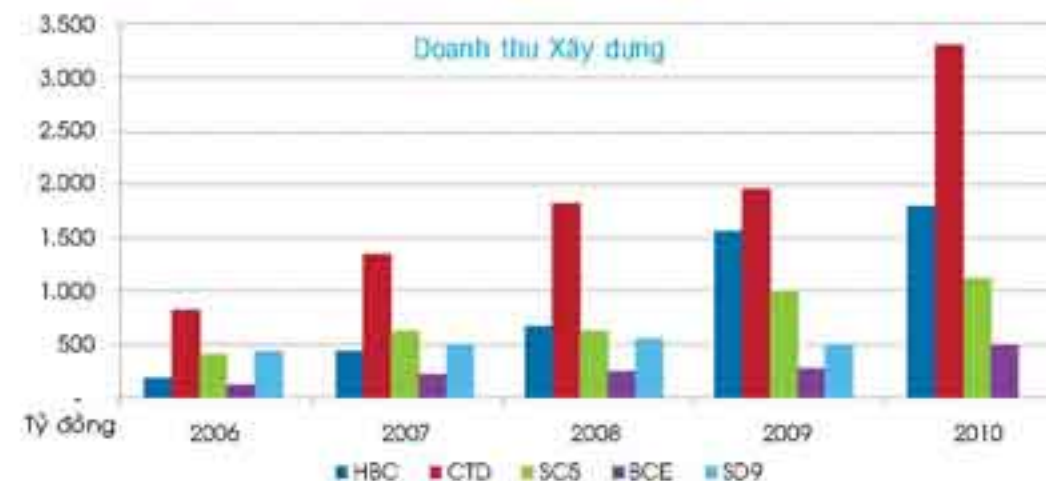
Tổng doanh thu 4 quý năm 2010 là 1.768 tỷ đồng, đạt 84% so với kế hoạch đề ra. Nếu trừ phần doanh thu bất động sản của năm 2009 và chỉ so sánh phần doanh thu xây lắp, năm 2010 doanh thu HBC tăng xấp xỉ 12,68% so với năm trước.

Sơ đồ 2: Doanh thu của HBC các quý cùng kỳ hai năm 2009, 2010 (tỷ đồng)



Theo SSI & HSC, tốc độ tăng trưởng doanh thu xây dựng của HBC được đánh giá là cao nhất so với các công ty xây dựng niêm yết trong 5 năm qua (Sơ đồ 3). Riêng trong năm 2010, doanh thu xây lắp của công ty mẹ chỉ đạt 1.658 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tương đối chậm lại do tổng doanh thu xây dựng của HBC đã khá lớn nên không thể tăng nhanh như trước. Ngoài ra, cơ cấu vốn chủ sở hữu của một doanh nghiệp có quy mô trung bình cũng là một trong những nguyên nhân làm cản trở tăng trưởng doanh thu của HBC.

Sơ đồ 3: So sánh doanh thu HBC và các doanh nghiệp xây dựng niêm yết



Ghi chú: Doanh số của HBC tăng nhanh nhất so với các công ty niêm yết cùng ngành

4.1 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010 (tiếp theo)

Lợi nhuận:

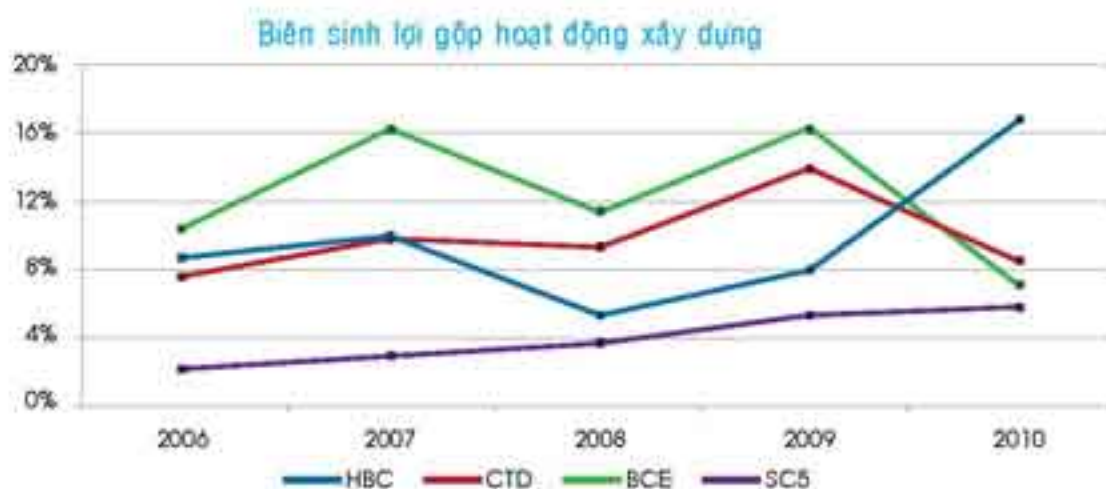
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế 4 quý năm 2010 là 139,77 tỷ đồng, vượt 46% kế hoạch và tăng 184% so với năm 2009.

Sơ đồ 4: Lợi nhuận sau thuế của HBC các quý cùng kỳ hai năm 2009, 2010



Cũng theo đánh giá của SSI & HSC, biến sinh lời gộp hoạt động xây dựng của HBC tăng trưởng tốt trong năm 2009 và 2010 so với các doanh nghiệp xây dựng niêm yết. (Sơ đồ 5)

Sơ đồ 5: Tăng trưởng lợi nhuận gộp của HBC so với các doanh nghiệp xây dựng niêm yết



Ghi chú: Biến sinh lời gộp của HBC phát triển tốt nhất so với các công ty niêm yết cùng ngành

4.1.3 Báo cáo triển khai các dự án Bất động sản:

Tên dự án	Quy mô (m ²)	Pháp lý dự án tính đến 31/12/2010	% Vốn góp	Tổng tiến độ góp
Bình An - Quận 8	23.237	- Đã duyệt giấy phép xây dựng - Hoàn thành toàn bộ cọc ép block 1 và 2 - Xong phần khung nhà mẫu, đang triển khai hoàn thiện nội thất	16,67%	22.749.890.000
Bình Chiểu - Q. Thủ Đức	6.748	- Đã có quy hoạch 1/500 - Ép cọc thử - Đã duyệt TKCS	49%	10.686.800.000
Chung cư Kỹ Nguyễn (khởi nhò B1)	17.673	- Hoàn thành hợp đồng mua bán đối với 240 căn hộ	100%	61.856.920.000
Long Thời - Nhà Bè	29.998	- Chấp thuận chủ trương đầu tư nhà xã hội - Đã phê duyệt chỉ tiêu quy hoạch và đang trình duyệt quy hoạch 1/500.	100%	57.799.682.981
Phước Lộc Thọ - Nhà Bè	45.334	- Chấp thuận chủ trương huyện Nhà Bè về phát triển khu dân cư	47,94%	50.485.170.000
Cụm công nghiệp Hòa Bình - Long An	125ha	- Cấp giấy chứng nhận đầu tư - Hoàn thành 50% hạ tầng khu tái định cư - Đền bù sạch 100% - Cấp số đỏ đợt 1 được 106ha	80,78%	123.475.174.684
Khu nghỉ dưỡng quốc tế Lăng Cô - Huế	78.988	- Cấp giấy phép đầu tư và giấy phép xây dựng	100%	4.884.738.389
Cầu An Hải Rừng dương Thành Lầu - Phú Yên	100ha	- Cấp giấy chứng nhận đầu tư - Cấp mở hợp đồng BOT cầu An Hải	100%	14.724.316.256
Khu dân cư Phước Kiến - Nhà Bè	11.799	- Đang thiết kế và lập thủ tục đầu tư	10%	4.131.821.504
Thành Xuân - Quận 12	10.278	- Đã thanh toán xong tiền đất	100%	20.783.600.000
TỔNG CỘNG:				371.577.113.814

4.1 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010 (tiếp theo)

4.1.4 Phân tích tài chính:

Khả năng sinh lời:

Có thể nói năm 2010 là một năm "vượt cao" của HBC về khả năng sinh lời. Chỉ tiêu lợi nhuận trên doanh thu thuần cao nhất so với 5 năm trước, đạt 7,9%. Các chỉ tiêu sinh lời khác đều cao vượt trội. (Số đồ 5)

Các chỉ tiêu sinh lợi của HBC 2008-2010

Chỉ tiêu tài chính	2008	2009	2010
Tỷ lệ lợi gộp (%)	9,54	6,40	16,67
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT (%)	2,49	3,47	10,38
Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	1,19	2,79	7,90
ROA (%)	0,78	3,90	7,31
ROE (%)	1,49	8,72	21,01

Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán trong năm 2010 của HBC tuy có giảm, nhưng vẫn trong ngưỡng an toàn. HBC chưa bao giờ bị trễ hạn trong việc trả nợ ngân hàng và khoản bảo lãnh ngân hàng chưa bao giờ bị khách hàng yêu cầu thanh toán.

Khả năng thanh toán của HBC 2008-2010

Chỉ tiêu tài chính	2008	2009	2010
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,72	1,25	1,07
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,87	0,97	0,95

Năng lực khai thác vốn và tài sản:

So với các doanh nghiệp xây dựng niêm yết, các chỉ tiêu năng lực khai thác vốn của HBC là tương đối cao.

Chỉ tiêu năng lực khai thác vốn và tài sản

Chỉ tiêu tài chính	SCS (*)	CTD	BCE	HBC
Vòng quay tổng tài sản (loại trừ các khoản đầu tư dài hạn)	1,10	2,25	1,22	1,13
Vòng quay vốn lưu động (lần)	1,95	7,97	2,86	6,84
Chu kỳ liền một (ngày)	69	29	144	66

Tuy vậy, để hỗ trợ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bền vững, giảm gánh nặng chi phí tài chính và giảm rủi ro thanh toán nợ trong dài hạn HBC cần tăng vốn chủ sở hữu. Vấn đề này Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã hiểu rất rõ và hiện đang triển khai kế hoạch tăng vốn trong năm 2011.

Các hệ số cân đối tài chính của HBC 2008-2010

Chỉ tiêu tài chính	2008	2009	2010
Tổng nợ/Tổng tài sản (lần)	0,49	0,53	0,64
Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản (lần)	0,40	0,52	0,62
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,07	1,24	1,83
Vốn dài hạn/Tài sản dài hạn (lần)	1,76	1,24	1,13
Khả năng đảm bảo thanh toán lãi vay (lần)	1,65	3,83	4,83

4.1.5 Những kết quả khác đạt được trong năm 2010:

Những kết quả đạt được sau 7 tháng vận hành Hệ thống quản lý tổng thể nguồn lực doanh nghiệp (ERP)

- 100% nhân sự vận hành được đào tạo, kiểm tra trước khi cấp quyền truy cập hệ thống bao gồm kế toán kho, kế toán công trình, cán bộ Phòng Vật tư, Ban Máy móc Thiết bị (MMTB), chuyên viên tại Phòng Kế toán Công ty mẹ.
- Chuẩn hóa qui trình làm việc và trách nhiệm của các phòng ban được rõ ràng như ban hành các thông báo về qui định và trách nhiệm của các bộ phận trong quản lý tài sản, cung ứng yêu cầu vật tư, MMTB, nhập-xuất kho, lộ trình phê duyệt mua sắm mới tài sản.
- Dữ liệu, thông tin được kế thừa, kiểm soát chặt chẽ giữa công trình và các bộ phận.
- 100% các yêu cầu vật tư, MMTB được xử lý, kiểm soát và theo dõi.
- 100% các hợp đồng, đơn hàng mua hàng được quản lý, theo dõi từ việc nhận bảng giá, đặt hàng, nhận hàng, nhận hóa đơn, theo dõi công nợ, thanh toán.
- Hàng tồn kho được tối ưu.
- Có được kế hoạch công tiến chi trả cho nhà cung cấp hàng hóa, thầu phụ.
- Chi phí, doanh thu tại các công trình được ghi nhận kịp thời theo thực tế phát sinh.
- Theo dõi chặt chẽ công nợ, tuổi nợ của từng khách hàng, nhà cung cấp đến từng chứng từ thực tế phát sinh.
- Quy trình quản lý tài sản cố định được chuẩn hóa, theo dõi chi tiết cụ thể theo từng chứng từ thực tế phát sinh.

Một số khó khăn cần khắc phục để hệ thống ERP có thể chạy tốt và hoàn thiện:

- + Các lỗi hệ thống chưa được khắc phục kịp thời ảnh hưởng đến tâm lý người sử dụng.
- + Không đủ thời gian để vận hành hệ thống do vẫn phải duy trì hệ thống cũ. Chưa thích ứng được với sự thay đổi về qui trình, vẫn theo thói quen làm việc cũ. Ý thức, trách nhiệm trong việc vận hành ERP chưa cao.

Công ty tin tưởng rằng với quyết tâm cao và cam kết hỗ trợ từ Ban Điều hành, ERP sẽ là đòn bẩy để HBC chính phục đỉnh cao.

Tổ chức nhân sự

Số lượng lao động và cơ cấu lao động hiện tại của Công ty:

Đến ngày 31/12/2010, tổng số lượng lao động là : 6.458 lao động
 Trong năm 2010 tăng 562 lao động khởi gián tiếp, trong đó, trình độ sau đại học là 08 người, đại học là 393 người, cao đẳng 75 người, còn lại là trung cấp nghề và thợ là 86 người.

4.1 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010 (tiếp theo)

Cơ cấu lao động thống kê theo trình độ:

	Trình độ	Nữ	Nam	Tổng	Tỷ lệ
1	Sau đại học	3	9	12	0,19%
2	Đại học/Cao đẳng	126	654	780	12,06%
3	Trung cấp/Thợ 3/7	42	245	287	4,44%
4	Lao động khác	1.050	4.329	5.379	83,29%
5	TỔNG	1.221	5.257	6.458	100%

Phát triển nguồn nhân lực:

Năm 2010, thực hiện các kế hoạch đã định hướng về công tác tổ chức bộ máy, Công ty thành lập mới Phòng Nhân sự, Phòng Kế hoạch tổng hợp và Kế hoạch công lĩnh, ổn định tổ chức nhân sự Phòng PR-Marketing, Ban Quản lý máy móc thiết bị, điều động và bố trí nguồn nhân lực cho một số công ty con; chú trọng đến việc bố trí nguồn lực theo hướng chuyên môn hóa sâu nhằm phát huy tối đa năng lực, trình độ chuyên môn của nguồn lực; lập trung tâm cường nguồn lực cho khối công trường (tuyển dụng và đào tạo các kỹ sư xây dựng từ nhiều nguồn tuyển dụng chất lượng) song song với việc tăng cường nhân sự có kiến thức bài bản và kỹ năng về quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh cho đội ngũ quản lý cấp cao và Giám đốc các Công ty con.

Các chính sách nhân sự

Xác định con người là nguồn lực, tài sản quan trọng nhất của Doanh nghiệp, là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của Doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, năm 2010 Công ty đã thành lập Phòng Nhân sự, với định hướng chuyên môn hóa công tác nhân sự mà trước nay vẫn được thực hiện bởi Phòng Tổ chức Hành chính.

Phòng Nhân sự ra đời trong điều kiện quy mô công ty đã phát triển vượt bậc, cần phải hoàn thiện bài bản hơn các cơ chế, chính sách, hệ thống quản lý nhân sự theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình tập đoàn trong tương lai.

Với 3 mảng công tác trọng tâm: Tuyển dụng (Recruitment), Chế độ Chính sách (CSR), Đào tạo (Education & Training), Phòng Nhân sự đã từng bước xây dựng các chế độ, chính sách nhân sự song song với việc bổ sung, cải tiến và hoàn thiện các quy trình, quy định trong lĩnh vực tổ chức nhân sự, từ tuyển dụng, đào tạo lương và đang được tiếp tục thực hiện trong năm 2011 để đưa toàn bộ việc quản lý ngân sách tiền lương, xếp lương và điều chỉnh lương theo hệ thống thang bảng lương khoa học, hợp lý, đúng với chính sách, pháp luật của nhà nước, phù hợp với điều kiện, quy mô của doanh nghiệp và đảm bảo yếu tố cạnh tranh của Doanh nghiệp trên thị trường.

Công ty cũng đã phối hợp với tổ chức công đoàn tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, nhiều hoạt động thiết thực được tiến hành như tổ chức các đợt nghỉ mát, các cuộc thi phong trào như thi đấu thể thao, Hướng sức Hòa Bình... Các hoạt động này đã thực sự đem đến những giá trị tinh thần bổ ích, giúp cho CBCNV tăng cường tinh đoàn kết và sự gắn bó với Công ty.

Về hoạt động đào tạo: trong năm đã tổ chức 14 đợt đào tạo, trong đó có 03 đợt đào tạo nội bộ và 11 đợt đào tạo bên ngoài. Công tác đào tạo đúng định hướng và có trọng tâm đã giúp cho CBCNV mới hòa nhập

nhANH hơn vào môi trường Công ty, nâng cao kiến thức chuyên môn, tay nghề và các kỹ năng cần thiết cho người lao động. Kế hoạch đào tạo năm 2011 sẽ định hướng và tập trung thiết thực hơn nữa vào công tác đào tạo chuyên môn cho các nhân sự chủ chốt trong lĩnh vực thi công và hợp đồng - QS.

Quan hệ cộng đồng

Quan niệm trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội là một phần trong chiến lược phát triển của HBC. Năm 2010, HBC đã dành một phần lợi nhuận để tham gia rất nhiều chương trình từ thiện, đóng góp xã hội cộng đồng. Cán bộ công nhân viên HBC cũng đóng góp tiền lương để tham gia cứu trợ lũ lụt miền Trung.

Bên cạnh đó, Hòa Bình thể hiện trong việc quan tâm, chăm lo đến đời sống người lao động và gia đình, cấp học bổng hỗ trợ cho con em CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, công ty đang xây dựng và áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, Hệ thống Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001. Hai hệ thống này dự kiến đưa vào vận hành trong năm 2011.



4.2 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2011-2014

4.2.1 PHÂN TÍCH CÔNG TY THEO MÔ HÌNH SWOT

Điểm mạnh: S

1. Lịch sử phát triển dài gần 25 năm đã hình thành văn hóa doanh nghiệp đặc sắc với nguồn nhân lực dồi dào, năng động và đầy tâm huyết.
2. Tích lũy được những kỹ thuật thi công xây dựng tiên tiến nhất qua một quá trình nhiều năm hợp tác quốc tế với các công ty xây dựng hàng đầu trên thế giới, đảm bảo năng lực kinh nghiệm dự thầu các dự án quy mô lớn, yêu cầu kỹ - mỹ thuật cao.
3. Kinh nghiệm phong phú trong các loại công trình dân dụng bao gồm nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, công trình văn hóa, y tế, giáo dục...
4. Hệ thống quản lý chuyên nghiệp, mức độ tập trung cao: hệ thống ISO 9001 đã hoàn thiện qua nhiều năm áp dụng, trong năm qua đã đưa vào vận hành thành công hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP).
5. Thương hiệu xây dựng uy tín hàng đầu Việt Nam đã trở nên thân thiện, quen thuộc không chỉ trong ngành mà cả trong cộng chúng.
6. Đã thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với các nhà thầu phụ, nhà cung cấp vật tư, máy móc thiết bị thi công cũng như các dịch vụ hỗ trợ khác và hình thành hệ thống các công ty thành viên chuyên ngành có khả năng kinh doanh độc lập, đồng thời hợp tác hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty.

Điểm yếu: W

1. Vấn đề sở hữu hiện tại chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ về doanh số và thị phần.
2. Đội ngũ điều hành của các công ty thành viên phần nhiều xuất thân từ kỹ thuật, còn hạn chế về mặt kinh doanh và quản trị.
3. Các dự án đầu tư BĐS chiếm nhiều vốn nhưng chưa tạo được doanh thu do khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu ngay sau khi Hòa Bình tham gia vào lĩnh vực kinh doanh này.
4. Hạn chế kinh nghiệm và các nguồn lực phục vụ cho mảng xây dựng hạ tầng và công nghiệp.
5. Văn phòng làm việc của công ty còn phân tán trong khi quản lý theo hướng tập trung, các công ty thành viên có cơ sở vật chất còn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển.
6. Vấn đề lưu động phụ thuộc nhiều vào nguồn vay của ngân hàng khiến chi phí tài chính cao và gặp khó khăn khi ngân hàng thắt chặt tín dụng.

Cơ hội: O

1. Thị trường xây dựng ở Việt Nam có khả năng phát triển với tốc độ cao trong nhiều thập niên do nền kinh tế có điểm xuất phát thấp.
2. Phân khúc xây dựng nhà cao tầng của Việt Nam, một quốc gia "đất chật người đông" có thể đóng băng nhất thời do mất cân đối cung cầu nhưng về lâu dài, chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển mạnh, phù hợp với lợi thế của Hòa Bình.
3. Bất động sản hiện gặp khó khăn nhưng vẫn là lĩnh vực kinh doanh có khả năng đem lại lợi nhuận cao trong tương lai, tiếp tục là kênh thu hút vốn lớn bao gồm cả nguồn vốn trong nước và vốn đầu tư nước ngoài.
4. Nhiều đội tác giàu kinh nghiệm và có năng lực tài chính sẵn sàng hợp tác với Hòa Bình để phát triển thị công xây dựng hạ tầng, xây dựng công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng.
5. Tích lũy nhiều kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế, trình độ kỹ thuật và quản lý cao là tiền đề để Hòa Bình vươn ra thị trường xây dựng ở nước ngoài.
6. Nhiều nhà thầu quốc tế sẵn sàng hợp tác với Hòa Bình khi những công ty này có kế hoạch phát triển thị trường xây dựng ở Việt Nam.

Thách thức: T

1. Thị trường BĐS có thể khó khăn kéo dài, cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực xây dựng gây ảnh hưởng tiêu cực trong việc đảm bảo kế hoạch về doanh thu.
2. Biến động giá nguyên vật liệu xây dựng và chi phí đầu vào tăng cao do lạm phát hoặc do sự mất cân đối cung cầu gây khó khăn trong kiểm soát chi phí, đảm bảo lợi nhuận.
3. Nguồn nhân lực xây dựng có chất lượng cao tuyển dụng trên thị trường lao động chưa đáp ứng với tốc độ tăng trưởng nhanh của công ty trong khi công nhân và kỹ sư xây dựng cần thời gian khá dài để huấn luyện, đào tạo song rất khó giữ chân.
4. Môi trường kinh tế vĩ mô thiếu ổn định, chính sách thắt chặt tín dụng trong lĩnh vực đầu tư BĐS của nhà nước gây khó khăn tài chính cho các chủ đầu tư dẫn đến việc khó thu hồi nợ của công ty cũng như khó bảo đảm tính khả thi của kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư.
5. Xây dựng cao ốc, đặc biệt trong khu trung tâm đông dân cư đan xen với nhiều công trình kiến trúc khiến việc ngăn ngừa tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật trong thi công gặp nhiều khó khăn.
6. Những hiện tượng tiêu cực trong xây dựng đe dọa môi trường làm việc lành mạnh, trong sạch và gây khó khăn trong việc đảm bảo tính minh bạch của Công ty.

4.2 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2011-2014 *(tiếp theo)*

4.2.2 Định hướng phát triển công ty giai đoạn 2011-2014:

Các chỉ tiêu

- Giữ vững uy tín công ty xứng tầm Thương hiệu Quốc gia.
- Tốc độ tăng trưởng công ty cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân ngành.
- Tăng thị phần, trở thành một trong ba công ty xây dựng hàng đầu niêm yết trên HOSE. Phát triển và chiếm lĩnh thị trường tiềm năng ở Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung.
- Đảm bảo mức cổ tức hợp lý.
- Giữ vững các chỉ tiêu tài chính ổn định.

o Biên lợi nhuận thuần	6-8%
o Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE):	18-21%
o Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA):	6-7%
o Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):	7.000 – 9.000 đồng/cổ phiếu.

Một số định hướng

- Tập trung khai thác phân khúc xây dựng nhà cao tầng là thế mạnh của Công ty.
- Hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng hình thành tập đoàn kinh tế, phát huy tối nhất các nguồn lực và trình độ chuyên môn hóa cao. Nâng cao tính độc lập, tự chủ của các công ty thành viên trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường; thiết lập quan hệ hợp tác với đối tác bên ngoài và tăng cường mối quan hệ với các đơn vị thành viên trong HBC theo phương thức đối tác chiến lược của nhau. Thành lập Văn phòng Đại diện HBC khu vực miền Trung tại Đà Nẵng nhằm quảng bá và xúc tiến hoạt động kinh doanh.
- Quyết tâm ứng dụng thành công Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) để tăng năng suất lao động, hiệu quả quản lý và kiểm soát rủi ro. Đưa vào vận hành 4 phân hệ tài chính, mua hàng, tồn kho và quản trị dự án đồng thời tiếp tục triển khai các phân hệ còn lại của hệ thống (quản trị nhân sự và phân tích kinh doanh).
- Hoàn thiện hệ thống quản lý. Triển khai Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp quốc tế OHSAS 18001, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, áp dụng những tiến bộ mới nhất trong quản lý thi công xây dựng cũng như công nghệ tiên tiến nhất trong thi công.
- Thể hiện đẳng cấp quốc tế của nhà thầu HBC cả trong chất lượng lẫn hình thức ở các công trình. Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, chú trọng vệ sinh công trường để hình ảnh HBC luôn an toàn và sạch đẹp nhất. Đảm bảo áp dụng 5S triệt để hơn.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, các quy chế quản trị nhân sự, hệ thống thang bảng lương, quy định – công thức khen thưởng cho CBCNV và sớm đưa vào áp dụng trong quý 2/2011.
- Đào tạo và bồi dưỡng cho CBCNV về mọi mặt, bao gồm: kiến thức, kỹ năng, tay nghề, thái độ làm việc, áp dụng văn hóa doanh nghiệp BT của HBC... Tổ chức nhiều chương trình đào tạo nội bộ ngắn hạn và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho anh chị em tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài. Tiếp tục tổ chức

nhiều chương trình hoạt động ngoại khóa bổ ích và lý thú. Tổ chức công đoàn cần phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của CBCNV.

- Tiếp tục tăng cường hợp lực – chinh phục đỉnh cao. Mỗi thành viên sẽ là một sứ giả HBC trong việc thắt chặt các mối quan hệ hợp tác với tất cả các bên. Giữ vững uy tín, niềm tin với các đối tác, khách hàng và nâng cao thương hiệu công ty.

- Khai thác cơ hội thị trường trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản với việc góp vốn đầu tư ở một mức phù hợp tại các dự án khả thi để mở rộng quan hệ hợp tác, hỗ trợ chủ đầu tư, đồng thời tạo lợi thế cho công tác thi công – lĩnh vực then chốt của HBC.

Kế hoạch kinh doanh năm 2011

Tình hình thị trường ngành xây dựng năm 2011

Thị trường ngành xây dựng năm 2011 chứa đựng nhiều thách thức. Lãi suất ngân hàng và giá nhiên liệu tăng, cùng với việc giảm giá đồng nội tệ khiến cho dòng tiền đổ vào các dự án xây dựng có khả năng chậm lại. Một khác, do giá nhiên liệu, phôi thép, clinker đều phụ thuộc nhập khẩu nên giá gạch ngói, xi măng và thép đã điều chỉnh tăng. Trong các tháng đầu năm 2011, xi măng đã điều chỉnh tăng giá lên 5-6%, riêng thép đã điều chỉnh tăng giá 4 lần lên mức trên 22% so với mức giá năm 2010.

Kế hoạch doanh thu của HBC trong năm 2011

Doanh thu 2011 của HBC căn cứ vào thực tế doanh số hợp đồng lũy kế đã ký và đang thi công hiện nay hơn 4.691 tỷ. Trong đó, đã thực hiện đến 31/12/2010 là 1.587 tỷ, thực hiện trong năm 2011 là 2.356 tỷ, còn lại thực hiện trong 2012 là 748 tỷ. Ngoài ra, giá trị hợp đồng HBC đang dự thầu có khả năng trúng thầu cao là 3.600 tỷ, trong đó, phần sẽ thực hiện trong 2011 khoảng 600 tỷ.

Như vậy, khả năng thực hiện doanh số của HBC năm 2011 là hơn 2.800 tỷ. Tuy nhiên, trước diễn tiến thị trường không thuận lợi trong các tháng đầu năm 2011, doanh thu dự kiến được điều chỉnh như sau.

Năm 2011	Doanh thu	Lợi nhuận
Kế hoạch kinh doanh	2.300 → 2.500 tỷ	150 → 170 tỷ

Các chỉ tiêu kinh tế 2011-2014

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	% tăng so 2011	Năm 2013	% tăng so 2012	Năm 2014	% tăng so 2013
Doanh thu	2.300-2.500	3.000	20	3.800	23,6	4.700	29-30
Lợi nhuận sau thuế	150 -170	188	25	244	30	317	30
Vốn điều lệ	262	320	20	380	18,75	450	18,42
Cổ tức (%)	30	30		30		30	

4.3 QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. ĐÁNH GIÁ RỦI RO:

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, Việt Nam thực hiện chính sách thắt chặt tín dụng và kiểm soát lạm phát nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Với nền kinh tế năng động và đang trên đà phát triển mạnh mẽ, những chính sách trên đã tác động lớn đến sự tăng trưởng của các doanh nghiệp. Đánh giá được chính xác những rủi ro một cách toàn diện là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp vạch ra những chiến lược hợp lý nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

a. Tác động của thị trường đối với ngành xây dựng và thị trường bất động sản:

Sau một giai đoạn phát triển nóng, thị trường BĐS có nhiều điều chỉnh đưa giá bán sản phẩm lại gần với giá trị thực. Chính sách thắt chặt tín dụng đã ảnh hưởng đến kế hoạch nguồn vốn của chủ đầu tư và tiến độ thực hiện dự án. Để đảm bảo dự án được triển khai, chủ đầu tư chọn giải pháp kích cầu thông qua việc giảm giá, giãn tiến độ thanh toán, khuyến mãi, và hỗ trợ khách hàng vay ngân hàng, tạo thanh khoản đưa sản phẩm về nhu cầu thật của thị trường. Mặc dù lợi nhuận của chủ đầu tư bị thu hẹp, điều chỉnh này là tất yếu của cơ chế cung - cầu thị trường giúp chủ đầu tư BĐS nhà ở xác định được dòng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường thay vì chỉ tập trung vào phân khúc cao cấp và siêu cao cấp. Ngoài ra, những dự án thiếu tính khả thi đang chậm lại tiến độ để tìm cách chuyển đổi mô hình sản phẩm và tái cấu trúc nguồn vốn cho phù hợp với tình hình hiện tại. Sự điều chỉnh của thị trường BĐS gây ảnh hưởng đến các ngành dịch vụ đi kèm, trong đó có ngành xây dựng. Giãn tiến độ triển khai dự án gây ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu của các công ty xây dựng, đặc biệt đối với các công ty không chú trọng đến chính sách quản lý và phòng ngừa rủi ro.

b. Tác động của chính sách vĩ mô đến kế hoạch dòng tiền của các doanh nghiệp:

Chính sách nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô hiện nay sẽ tác động đến nguồn vốn vay ngân hàng và nguồn vốn huy động từ khách hàng và sẽ ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và tiến độ dòng tiền chi trả cho các nhà thầu; tuy nhiên, đây không phải lần đầu tiên các doanh nghiệp phải đối mặt với những chính sách thắt chặt này. Bài học của năm 2008 đã giúp các công ty xây dựng uy tín tồn tại và phát triển nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà thầu và chủ đầu tư nhằm tìm ra giải pháp điều chỉnh hợp lý để đôi bên cùng có lợi.

c. Tác động nguồn cung và chi phí đầu vào với công ty xây dựng:

Tình hình lạm phát cùng giá nhiên liệu tăng cao đã đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào tăng tương ứng. Đồng nội tệ suy yếu khiến giá máy móc và nguyên liệu nhập khẩu trở nên đắt đỏ hơn. Ngoài ra, khi giá cả biến động, công ty xây dựng còn bị ảnh hưởng bởi nhà cung cấp tỉ hoán cung ứng vật tư hoặc hủy hợp đồng. Các công ty xây dựng không có kế hoạch dự phòng nguyên vật liệu đầu vào, phản ứng chậm với các tác động giá cả, phụ thuộc nguồn máy móc đi thuê sẽ gặp khó khăn trong cân đối chi phí dẫn đến lợi nhuận giảm sút.

d. Tác động nội tại đến sự phát triển của công ty:

Những khó khăn kinh tế vĩ mô đang sàng lọc và phân hoá mạnh mẽ các doanh nghiệp. Những thách thức này lại đem đến cơ hội phát triển thị phần cho những công ty xây dựng có kinh nghiệm và uy tín như Hòa Bình. Mặc dù có nhiều lợi thế để đẩy mạnh doanh thu, tốc độ tăng trưởng cao, song thiếu hụt nguồn nhân lực để cung cấp cho các dự án triển khai rộng khắp đất nước, đặc biệt là nhân lực quản trị trong các công trình lớn là khó khăn không chỉ của riêng Hòa Bình. Đứng trước tiềm năng chiếm lĩnh thị trường trong giai đoạn này, nguồn vốn đối ứng chủ sở hữu còn thấp sẽ là hạn chế để công ty tiếp cận với những dự án lớn với vai trò nhà thầu chính cũng như cơ hội phát triển doanh thu vượt bậc.

2. CHIẾN LƯỢC KIỂM SOÁT RỦI RO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Nhận thức được diễn biến phức tạp của nền kinh tế và đánh giá đúng những lợi thế của mình, bộ máy quản lý của công ty đã có những bước chuẩn bị tích cực cho chiến lược kiểm soát rủi ro và phát triển một cách bền vững.

a. Ban kiểm soát rủi ro:

Nhằm dự trù rủi ro và ứng phó kịp thời với diễn biến của thị trường, Ủy ban kiểm soát rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị được thành lập gồm một số thành viên Hội đồng Quản trị, BKS, Ban Tổng giám đốc và các Cố vấn độc lập. Ban kiểm soát rủi ro hoạt động định kỳ để đánh giá những biến động của môi trường sản xuất kinh doanh bao gồm những thay đổi chính sách của nhà nước, tình hình kinh doanh của đối tác, tình hình "sức khỏe" của công ty... và những nguy cơ đe dọa đến sự an toàn cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh của công ty và đưa ra những biện pháp đối phó hữu hiệu, kịp thời. Ngoài ra, Ban này sẽ có những buổi họp đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị và theo đề xuất của Ban Tổng giám đốc thông qua HĐQT.

b. Quản lý rủi ro thị trường và kinh tế vĩ mô:

Mối quan hệ đôi bên cùng có lợi là mục tiêu hàng đầu của Hòa Bình trong hợp tác. Để quản lý được rủi ro của chính mình cần phải đánh giá và hỗ trợ kiểm soát rủi ro của cả khách hàng và đối tác. Ngoài việc chọn lựa hợp tác với các dự án khả thi, Hòa Bình bằng kinh nghiệm của mình đã tư vấn các chủ đầu tư phương án giảm chi phí thông qua công nghệ mới và hệ thống quản lý nguồn lực hiệu quả. Bên cạnh đó, các công ty thành viên của Hòa Bình cũng tham gia tư vấn và cung cấp dịch vụ, nguyên vật liệu nhằm cung cấp gói giải pháp tổng thể nhằm tối ưu hóa chi phí.

Đối với các dự án do Hòa Bình tham gia góp vốn hay trực tiếp đầu tư, nhiệm vụ chiến lược đặt ra là tìm kiếm đối tác chiến lược có kinh nghiệm và uy tín trong phát triển dự án và kinh doanh để cùng triển khai. Mục tiêu đặt ra là đảm bảo thanh khoản cho dự án để có thể triển khai vào đúng điểm rơi thuận lợi của thị trường thông qua việc xúc tiến hoàn thiện hồ sơ pháp lý và lên kế hoạch cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, cần quyết đoán trong hoạt động đầu tư, thoát vốn khỏi

4.3 QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

các dự án chậm thanh khoản, cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm tập trung nguồn lực vào phát triển thế mạnh cốt lõi của công ty.

c. Kiểm soát dòng tiền và thanh toán:

Tình khả thi của dự án xây dựng có ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thanh toán và triển khai công trình. Nhằm đảm bảo tiến độ thu tiền và ổn định dòng doanh thu, việc kiểm soát chặt chẽ các điều khoản hợp đồng và tiến độ công việc, đồng thời hạn chế ứng vốn với tỉ lệ cao cần được theo dõi sát sao. Ngoài ra, để hỗ trợ giải quyết nguồn vốn đầu tư dự án cho khách hàng là chủ đầu tư, công ty thành viên của Hòa Bình sẽ tham gia tư vấn hoặc trực tiếp phân phối sản phẩm nhằm đẩy mạnh thu hồi vốn một cách căn cơ nhất. Bên cạnh các dự án bất động sản nhà ở, công ty chú trọng đến phát triển doanh thu từ các dự án khách sạn, văn phòng, công nghiệp có nguồn vốn được chuẩn bị trước.

d. Kiểm soát chi phí và nguồn cung:

Trước tình hình biến động về giá cả có chiều hướng gia tăng, công ty luôn duy trì lượng nguyên vật liệu dự trữ nhằm đảm bảo kiểm soát chi phí đầu vào. Bên cạnh đó, công ty tập trung chú trọng sử dụng nguồn lực thế mạnh của công ty như nguồn nhân lực chuyên môn cao, máy móc, công nghệ, quy trình và hệ thống quản trị thay vì chỉ chú trọng các nguồn tài nguyên mang tính phụ thuộc như nguyên vật liệu. Đồng thời, công ty đẩy mạnh tăng vốn để đầu tư máy móc thiết bị nhằm giảm thiểu rủi ro tăng giá thuê và đồng nội tệ suy yếu. Hệ thống quản lý hợp đồng luôn được kiểm soát để cân đối rủi ro đầu vào và đầu ra giúp hạn chế gánh vác rủi ro ngoài tầm kiểm soát.

e. Kiểm soát rủi ro nội tại:

Nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng lao động và sử dụng nguồn lực, công ty tập trung đầu tư và ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP). Với sự hỗ trợ của hệ thống ERP, thông tin được quản lý một cách hệ thống và các báo cáo được cập nhật trực tuyến giúp cho công tác quản lý rủi ro kịp thời. Bên cạnh đó, việc chuyên nghiệp hoá trong công tác quản trị cũng giúp nâng cao hiệu quả công việc và thu hút nguồn nhân lực chất lượng. Cùng với việc chú trọng công tác tuyển dụng nhân sự, công ty đánh giá nguồn nhân lực là thế mạnh trọng điểm luôn được quan tâm và phát triển thông qua kế hoạch đào tạo thường xuyên và xây dựng văn hoá doanh nghiệp. Ngoài ra, công ty cũng cần tăng vốn chủ sở hữu nhằm đảm bảo nguồn vốn để nắm bắt cơ hội phát triển và tham gia các dự án lớn của các chủ đầu tư uy tín.

4.4 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



TP.HCM, ngày 13 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH
(V/v: Thực hiện chức năng kiểm soát hoạt động của công ty trong năm 2010)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình ban hành ngày 29 tháng 04 năm 2008;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2010;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Mục tiêu và phạm vi kiểm soát:

- Kiểm soát chiến lược: việc lập kế hoạch kinh doanh trung - dài hạn, việc thực hiện các dự án đầu tư, việc khai thác tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát hoạt động: việc theo dõi xây dựng và triển khai áp dụng các quy chế nhằm củng cố năng lực dự phòng và quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát tài chính: kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý để đánh giá tính hợp lý của các số liệu kế toán; phối hợp làm việc với kế toán các công ty con và kiểm toán viên độc lập nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu đến báo cáo tài chính; đồng thời kiểm soát việc tuân thủ các quy định về quản lý các khoản đầu tư tài chính.

2. Phương pháp kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị nhằm nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Hòa Bình Corporation và đóng góp ý kiến với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược trung - dài hạn cũng như việc thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng Quản trị, của Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch.
- Việc kiểm tra, kiểm soát đã được các thành viên BKS làm việc trực tiếp với các phòng ban chức năng, các công ty con; hoặc gián tiếp thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Điều hành cũng như những trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH BDO Việt Nam.
- Kiểm tra và xem xét báo cáo tài chính năm 2010 trước và sau khi kiểm toán.
- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

4.4 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Năm 2010, các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự, những cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với điều lệ công ty.

- Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2010, chiến lược phát triển Công ty. Tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo, thời gian, địa điểm đúng theo giấy mời họp.

- Hội đồng Quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược, ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện cho công ty hoạt động đạt hiệu quả kinh tế cao. Các thành viên của Hội đồng Quản trị có năng lực quản lý, có đạo đức chuẩn mực và luôn toàn tâm toàn ý với lợi ích của công ty. Hội đồng Quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Điều hành:

- Ban Điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm để triển khai thực hiện kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên của Ban Tổng giám đốc có năng lực trong công tác quản lý, sử dụng và phát huy lợi các nguồn lực về vốn, tài sản, tài chính và lao động của công ty.

- Ban Điều hành đã duy trì thường xuyên các cuộc họp tuần, tháng, Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thu ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ có hệ thống.

- Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của công ty đạt hiệu quả cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Ban Điều hành đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

3. Tình hình hoạt động của công ty:

- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2010 của HBC đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông họp ngày 17 tháng 04 năm 2010 và đã thực hiện vượt mục tiêu lợi nhuận đề ra, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty đã có những nỗ lực phấn đấu, đóng góp rất lớn. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH BDO Việt Nam.

4. Kết luận:

- Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, mục tiêu doanh thu chỉ thực hiện 84,2% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 47,13%. Bên cạnh đó, năm 2010 là năm khá thành công của Công ty khi tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng từ 8,64% năm 2009 lên đến 21,01% của năm 2010.

- Đến hết năm 2010, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty.

Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ công ty vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Hoạt động đầu tư vốn của công ty đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ của công ty, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa rủi ro.

- Ban Kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động kinh doanh và tài chính trong báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ:

- Quy mô hoạt động của Công ty ngày càng lớn, Ban Kiểm soát đề nghị Ban Tổng giám đốc chú trọng xây dựng và phát triển bộ máy hoạt động của Công ty đảm bảo ngang tầm với tốc độ phát triển của Công ty và theo kịp đà phát triển chung.

- Cũng cố, hoàn thiện và đào tạo bộ máy nhân sự có chuyên môn và trình độ cao để đáp ứng với đà phát triển của Công ty, thiết lập và hoàn thiện thang bảng lương, cơ cấu tính lương ngày càng khoa học và công bằng nhằm thỏa mãn cán bộ công nhân viên, nâng cao hiệu quả trong công việc.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011:

- Họp BKS mỗi quý 01 lần (không kể các cuộc họp bất thường).
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Công ty và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, thực hiện đúng theo điều lệ Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành, thực hiện các quy định, quy chế do Công ty đã ban hành, phối hợp các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu.
- Kiểm tra sổ sách, hạch toán tại các đơn vị công ty con trực thuộc.
- Theo dõi và kiểm tra tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư dài hạn.
- Kiểm tra công tác kiểm kê, tình hình sử dụng vốn.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.
- Tham và làm việc với các công ty thành viên của HBC, 6 tháng một lần.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2010, và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2011, Ban Kiểm soát kính trình Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình.

Trân trọng báo cáo.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN VĂN THẮNG

5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT BÃ HIỂM TOÁN

Ủng hộ kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán
Bảng cân đối kế toán hợp nhất
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Những nỗ lực vượt bậc của tập thể lãnh đạo và CBCNV đã biến thách thức thành cơ hội, đưa Hòa Bình vượt qua những khó khăn trở ngại, gặt hái được nhiều thành công: lợi nhuận sau thuế đạt 139 tỷ đồng, tăng 183% so với 2009.



5.1 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Hà Chí Minh City Head Office
Indochina Park Tower, 2/F
4 Nguyễn Đình Chiểu Street
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 8 22200237
Fax: +84 8 22200265

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình và các công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được trình bày từ trang 6 đến trang 36 kèm theo (*).

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là thuộc trách nhiệm của Ban quản trị Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban quản trị Tập đoàn, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

(*): từ trang 39 đến trang 71 của báo cáo thường niên này

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình và các công ty con, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

NGUYỄN THỊ THANH
Phó Tổng giám đốc
Chứng chỉ KTV số 0185/KTV

CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 4 tháng 4 năm 2011

TRẦN THỊ MAI HƯƠNG
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 0417/KTV

5.2 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
TÀI SẢN NGẮN HẠN				
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	258.119.214.731	183.773.870.503
Tiền	111		58.218.393.113	11.858.870.503
Các khoản tương đương tiền	112		199.900.821.618	171.915.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.394.493.283	-
Đầu tư ngắn hạn	121	4.2	1.394.493.283	-
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		843.542.109.060	488.635.129.646
Phải thu khách hàng	131	4.3	320.466.554.955	204.219.177.307
Trả trước cho người bán	132	4.4	58.310.717.961	10.522.012.330
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	4.5	457.375.504.727	270.884.730.644
Các khoản phải thu khác	135	4.6	7.961.723.953	3.581.601.901
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	4.7	(572.392.536)	(572.392.536)
Hàng tồn kho	140	4.8	150.351.557.408	172.784.296.836
Hàng tồn kho	141		150.351.557.408	172.784.296.836
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		19.673.613.249	8.350.745.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.9	6.390.457.067	307.010.882
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.20	4.078.116.785	1.306.173.312
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	4.20	206.388.129	10.923.038
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.10	8.998.652.278	6.726.637.768

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
TÀI SẢN DÀI HẠN				
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		478.888.451.543	357.696.866.499
Tài sản cố định hữu hình	221	4.11	325.795.684.238	219.751.892.391
Nguyên giá	222		409.760.064.229	267.429.697.845
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.964.379.991)	(47.677.805.454)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.12	6.213.449.131	5.757.617.723
Nguyên giá	228		6.810.737.843	6.136.428.468
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(597.288.712)	(378.810.745)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.13	146.879.318.174	132.186.355.385
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.14	111.494.451.993	90.090.218.924
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		73.925.940.489	23.025.141.803
Đầu tư dài hạn khác	258		37.568.511.504	67.268.925.104
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		-	(203.847.983)
Tài sản dài hạn khác	260		42.261.956.063	33.776.727.369
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.15	40.621.909.065	33.552.016.203
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.16	183.092.198	141.774.166
Tài sản dài hạn khác	268		1.556.954.800	82.937.000
Lợi thế thương mại	269	4.17	7.233.395.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.912.959.242.330	1.335.108.853.777

5.2 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.219.918.938.033	703.068.437.058
Nợ ngắn hạn	310		1.179.214.166.438	669.963.656.503
Vay và nợ ngắn hạn	311	4.18	631.811.018.166	313.519.752.456
Phải trả cho người bán	312	4.19	327.007.811.325	132.349.109.657
Người mua trả tiền trước	313		182.969.748.247	61.963.626.602
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.20	44.125.022.062	42.914.749.333
Phải trả công nhân viên	315		55.370.608.615	34.275.940.342
Chi phí phải trả	316	4.21	13.917.475.481	66.505.181.175
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.22	8.409.042.556	4.856.092.725
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.23	15.603.461.986	5.881.204.213
Nợ dài hạn	330		40.704.747.898	41.402.780.853
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334	4.24	17.744.989.409	17.402.091.993
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	4.25	363.054.834	579.447.000
Dự phòng phải trả dài hạn	337		737.214.238	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	4.26	21.859.529.114	23.321.241.560
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		685.393.218.491	575.518.088.989
Vốn chủ sở hữu	410	4.27	666.393.216.491	575.806.866.969
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		167.310.030.000	151.196.400.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		368.383.473.203	368.383.473.203
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		(17.947.727.609)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		153.861.723	(435.508.826)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	417		32.066.340.578	12.580.855.178
Quỹ dự phòng tài chính	418		11.361.009.041	4.865.847.240
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		104.066.229.555	38.916.520.174
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	9.500.000
Nguồn kinh phí	432		-	9.500.000
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		27.647.089.806	55.922.329.752
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.912.959.242.330	1.335.108.853.777
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Thuyết minh	30/12/2010 (VND)	01/01/2010 (VND)
Tài sản thuê ngoài			-	-
Vệ tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			-	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)			190.061.400	190.061.400
Ngoại tệ các loại			-	-
- USD		4.1	896,84	23.470,95
Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Phan Ngọc Thành

PHAN NGỌC THÀNH
Giám đốc Tài chính



Lê Viết Hải

LÊ VIẾT HẢI
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 7 tháng 4 năm 2011

5.3 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010 (VNĐ)	2009 (VNĐ)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.768.168.209.514	1.763.456.088.742
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10	5.1	1.768.168.209.514	1.763.456.088.742
Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.473.398.849.073	1.650.619.849.432
Lợi nhuận gộp	20		294.769.360.441	112.836.239.310
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	21.197.432.380	17.003.843.799
Chi phí tài chính	22	5.4	49.124.186.775	23.308.492.220
Trong đó: chi phí lãi vay	23		48.360.645.264	21.964.277.403
Chi phí bán hàng	24		1.869.767.850	153.967.542
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.6	81.334.483.642	46.194.394.861
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		183.638.354.884	61.182.928.496
Thu nhập khác	31		4.196.832.929	4.790.024.591
Chi phí khác	32		2.228.493.197	4.747.689.634
Lợi nhuận khác	40		1.968.339.732	42.364.957
Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	45	5.8	(208.371.314)	282.709.158
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		185.398.322.972	62.178.002.611
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	46.670.245.612	13.017.864.100
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(41.318.032)	(16.337.221)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		139.769.395.392	49.175.475.732
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		535.903.770	876.891.529
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		139.233.491.622	48.299.884.203
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.8	9.411	3.196

Phan Ngọc Thịnh

PHAN NGỌC THỊNH
Giám đốc Tài chính



Lê Viết Hải

LÊ VIẾT HẢI
Tổng giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 7 tháng 4 năm 2011

5.4 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	2010 (VNĐ)	2009 (VNĐ)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	185.398.322.972	62.178.002.611
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	36.692.044.297	21.399.343.784
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	(203.847.963)	545.894.619
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	589.603.094	114.992.907
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.518.037.232)	(17.367.835.361)
Chi phí lãi vay	06	48.360.645.264	21.964.277.403
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	261.318.630.412	68.834.676.643
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(361.008.572.227)	(175.327.381.966)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(6.806.402.969)	202.384.363.271
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	283.631.936.798	39.261.165.034
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(12.672.634.057)	(14.902.251.427)
Tiền lãi vay đã trả	13	(47.334.530.474)	(25.396.852.928)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(33.527.208.010)	(995.078.506)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(6.798.956.174)	(2.502.694.297)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	47.183.263.319	111.376.938.034
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(188.116.219.006)	(126.200.094.182)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	224.548.465	14.400.000.000
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.300.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	5.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.299.880.000)	(5.651.503.600)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.367.043.600	50.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.778.030.330	11.766.033.920
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(167.340.479.620)	(106.896.313.862)

5.4 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	2010 (VND)	2009 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	2.000.000.000	1.220.322.488
Tiền mua lại CP doanh nghiệp đã phát hành	32	(17.947.727.609)	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	874.277.193.896	717.635.244.791
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(666.203.457.760)	(619.251.417.291)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.543.448.000)	(867.817.587)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	184.882.660.629	98.746.332.401
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	74.345.344.228	104.225.863.573
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	183.773.870.503	78.595.306.265
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(47.389.336)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	258.119.214.731	183.773.870.503

PHAN NGỌC THỊNH
Giám đốc Tài chính



LÊ VIẾT HẢI
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 7 tháng 4 năm 2011

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.5.1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn bao gồm Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình và các công ty con, công ty liên doanh. Liên kết như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000229 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 12 năm 2000, đã đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 9 năm 2010.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 80/UBCK-GPNY ngày 22 tháng 11 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2010 là xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; tư vấn xây dựng; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; dịch vụ sửa chữa nhà và trang trí nội thất; kinh doanh bất động sản.

Văn phòng chính của Công ty đặt tại số 235 đường Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, TP.HCM

Các công ty con

CÔNG TY CON	Vốn điều lệ đăng ký đến ngày 31/12/2010 VND	Tỷ lệ góp vốn (%)		Vốn đã góp	
		31/12/2010 %	01/01/2010 %	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
HBA	750.000.000	100,00	100,00	736.806.451	800.000.000
HSP	7.000.000.000	100,00	100,00	6.800.000.000	600.000.000
HBT	3.000.000.000	100,00	100,00	3.000.000.000	2.000.000.000
AHA	10.000.000.000	90,00	80,00	6.700.000.000	4.000.000.000
HNH	114.000.000.000	80,78	55,00	99.899.100.000	62.700.000.000
HBY	40.000.000.000	98,00	98,00	15.610.899.626	8.917.300.259
HBH	136.000.000.000	94,00	94,00	65.351.996.681	60.882.010.964
HBE	10.000.000.000	85,00	85,00	7.500.000.000	3.867.500.313
HBL	6.000.000.000	95,00	95,00	5.096.231.061	4.697.497.768
MHP	20.000.000.000	90,00	90,00	16.000.000.000	7.321.106.277
HBD	-	-	80,00	-	1.027.043.600
HĐ Hòa Nội	20.000.000.000	100,00	-	6.000.000.000	-
HĐ E&C	20.000.000.000	100,00	-	-	-
	385.750.000.000			233.396.032.819	186.882.489.161

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Hòa Bình (HBA) được thành lập ngày 7 tháng 5 năm 2002

- Địa chỉ: số 235 đường Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: tư vấn xây dựng, khảo sát công trình, thiết kế kiến trúc công trình.

Công ty TNHH Sơn Hòa Bình (HBP) được thành lập ngày 24 tháng 12 năm 2001:

- Địa chỉ: số 37/5A Khu phố 5 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất.

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại H.B.T (HBT) được thành lập ngày 24 tháng 12 năm 2003:

- Địa chỉ: số 235 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, xúc tiến thương mại, đại lý ký gởi hàng hoá, dịch vụ quảng cáo, lắp đặt và gia công hàng trang trí nội thất.

Công ty TNHH Xây dựng Anh Huy (AHA) được thành lập ngày 14 tháng 8 năm 1993:

- Địa chỉ: số 1700/3C, Quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: trang trí nội thất; sản xuất vật liệu xây dựng (cửa nhôm); san lấp mặt bằng; mua bán vật tư ngành xây dựng.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Hòa Bình (HBI) được thành lập ngày 19 tháng 3 năm 2008:

- Địa chỉ: ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- Hoạt động kinh doanh chính: đầu tư xây dựng khu công nghiệp để khai thác kinh doanh.

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hòa Bình Phú Yên (HFD) được thành lập ngày 8 tháng 11 năm 2007:

- Địa chỉ: số 169 Lê Duẩn, Phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Hoạt động kinh doanh chính: đầu tư các dự án xây dựng công trình giao thông.

Công ty Cổ Phần Nhà Hòa Bình (HBN) được thành lập ngày 7 tháng 7 năm 2007:

- Địa chỉ: số 235/2 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: đầu tư các dự án xây dựng chung cư.

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hòa Bình Daklak (HBD) được thành lập ngày 11 tháng 3 năm 2008:

- Địa chỉ: tỉnh Daklak;
- Hoạt động kinh doanh chính: trồng rừng, sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ;

Đến ngày 27 tháng 9 năm 2010, Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty này với giá chuyển nhượng là 1.067.043.000 VND.

Công ty Cổ phần Cơ điện Hòa Bình (HBE) được thành lập ngày 2 tháng 2 năm 2008:

- Địa chỉ: số 235/2 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: thi công lắp đặt trong thiết bị công trình xây dựng, hệ thống điện nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống làm lạnh.

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hòa Bình Huế (HHĐ) được thành lập ngày 22 tháng 11 năm 2007:

- Địa chỉ: thôn Phú Hải 2, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Hoạt động kinh doanh chính: đầu tư xây dựng khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Lăng Cô.

Công ty Cổ phần Sản xuất và Trang trí Mộc Hòa Bình (MHB) được thành lập ngày 17 tháng 5 năm 2008:

- Địa chỉ: số 2 đường Nguyễn Oanh, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: sản xuất, mua bán, gia công và lắp đặt hàng mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất.

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Địa ốc Hòa Bình Hà Nội (HHN) được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2010:

- Địa chỉ: tầng 8, tòa nhà San Nam, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Hoạt động kinh doanh chính: xây dựng nhà các loại; hoàn thiện công trình xây dựng; xây dựng công trình đường bộ; chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, trang trí nội thất, kinh doanh bất động sản.

Công ty TNHH MTV Kỹ thuật và Xây dựng Hòa Bình (HB E&C) được thành lập ngày 10 tháng 2 năm 2010:

- Địa chỉ: số 235 đường Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: xây dựng nhà các loại, hoàn thiện công trình xây dựng, xây dựng công trình đường bộ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hoạt động thiết kế chuyên dụng, hoạt động trang trí nội thất, sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở).

Công ty liên doanh, liên kết

CÔNG TY		Tỷ lệ góp vốn		Vốn đã góp	
		31/12/2010 %	01/01/2010 %	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Công ty Cổ phần xây dựng Nhân Hưng	(a)	54,00	54,00	648.000.000	324.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS)	(b)	21,95	21,73	29.635.000.000	29.335.000.000
Công ty Cổ phần Hòa Bình Phước Lộc Thọ	(c)	47,94	-	50.485.170.000	-
				80.768.170.000	29.659.000.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS) được thành lập ngày 21 tháng 12 năm 2007:

- Địa chỉ: 27 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán.

Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Hưng: theo hợp đồng liên doanh tháng 11 năm 2008 được ký bởi ba bên Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình; Công ty TNHH Xây dựng Trung Quốc (Đông Nam Á) và Ông Võ Anh Luân:

- Địa chỉ: 210/58/2/5 Nguyễn Thượng Hiền, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoạt động kinh doanh chính: xây dựng nhà các loại; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng.

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Công ty Cổ phần Hòa Bình Phước Lộc Thọ (HB Phước Lộc Thọ) được thành lập ngày 1 tháng 10 năm 2009:

- Địa chỉ: 235 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường bộ, kỹ thuật dân dụng; hoàn thiện công trình xây dựng; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; khách sạn; nhà hàng; kinh doanh bất động sản; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Công ty có ký kết hợp đồng hợp tác với GS Engineering and Construction Corp (Korea) để xây dựng khách sạn Angsana tại Khu du lịch Laguna Huế Resort. Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác này được chia cho 2 bên theo tỷ lệ Công ty là 40% và GS là 60%.

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể thông qua việc tham gia vào quyết định các chính sách về tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư, nhưng không kiểm soát hoạt động của công ty đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản góp vốn liên doanh, liên kết trình bày trong bảng cân đối kế toán theo phương pháp giá gốc đã được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên doanh, liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết trong năm được thể hiện tại khoản mục "Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết" trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với phần sở hữu của Công ty trong công ty liên doanh, liên kết.

5.5.2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng một cách nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước, các điều chỉnh cần thiết sẽ được lập để đảm bảo sự nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán giữa Công ty mẹ và các công ty con.

Công ty con: là công ty chịu sự kiểm soát bởi Công ty mẹ trên phương diện tài chính và chính sách hoạt động, thường được thể hiện qua việc nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con. Công ty con được hợp nhất kể từ ngày việc kiểm soát được chuyển cho Công ty và được loại trừ khỏi việc hợp nhất khi quyền kiểm soát chấm dứt.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty và các công ty con, ngoại trừ Công ty TNHH MTV Kỹ thuật và Xây dựng Hòa Bình chưa được hợp nhất do đang trong giai đoạn triển khai hoạt động.

Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi được trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất kể từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán đi khoản đầu tư ở công ty con đó.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư cũng như các khoản lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa Công ty mẹ và các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh là công ty được thành lập trên cơ sở ký kết hợp đồng, trong đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một đơn vị liên doanh độc lập đồng kiểm soát mà trong đó các bên góp vốn liên doanh được hưởng lợi ích kinh tế.

5.5.3 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Vào thời điểm cuối năm tài chính, các khoản mục tiền tệ (tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, nợ phải trả) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm cuối năm. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận như sau:

- Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10), tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

- Theo hướng dẫn trong Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại được ghi nhận như sau:

- * Đối với các khoản mục tiền và các khoản công nợ ngắn hạn: các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại không ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm mà được trình bày trong khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái trên bảng cân đối kế toán.

- * Đối với các khoản phải trả dài hạn: các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã chọn cách ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại theo hướng dẫn trong Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tổng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Công ty

Phương pháp kiểm kê định kỳ được sử dụng để xác định số lượng hàng tồn kho cuối kỳ và giá xuất kho được áp dụng theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các công ty con

Phương pháp kê khai thường xuyên được sử dụng để xác định số lượng hàng tồn kho cuối kỳ và giá xuất kho được áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá thành thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

Hàng hóa bất động sản

Quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng được Công ty mua để bán/dự định bán trong kỳ kinh doanh thông thường hoặc trong vòng 12 tháng tới được ghi nhận như là hàng hóa bất động sản.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 12 năm
Phương tiện vận tải	6 - 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác (hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO).

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	(không xác định thời hạn)
Không trích khấu hao Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Tài sản cố định vô hình khác	4 - 10 năm

Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản mua công trái, trái phiếu hoặc đầu tư vào đơn vị khác mà chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ vốn góp của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các công cụ, dụng cụ dùng trong xây dựng. Các chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại khi mua công ty con được phân bổ vào chi phí trong thời gian là 10 năm.

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận vào chi phí phát sinh nhưng thực tế chưa chi trả trong kỳ này và phải được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số: Là một phần của kết quả hoạt động thuần và giá trị tài sản thuần của công ty con được xác định tương ứng cho các phần lợi ích không phải do công ty mẹ sở hữu một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con.

Lợi ích của các nhà đầu tư khác trong tổng vốn chủ sở hữu tại các công ty con cũng như trong kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 được phản ánh trên khoản mục "Lợi ích của cổ đông thiểu số" trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay phải ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá). Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng đã hoàn thành.

Doanh thu

Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua, dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính bằng cách so sánh tỷ lệ của chi phí của hợp đồng phát sinh cho phần công việc này đã được hoàn thành đến ngày này so với tổng chi phí hợp đồng, trừ khi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành. Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các mức thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Số tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của một hợp đồng xây dựng đã được ghi nhận cho thời điểm báo cáo và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ đến cùng thời điểm được ghi nhận vào khoản phải thu/phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng trên bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Hưng	Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Hòa Bình Phước Lộc Thọ	Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	Việt Nam	Công ty liên kết

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.5.4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tiền mặt - VND	3.281.043.407	785.868.099
Tiền gửi ngân hàng - VND	54.926.242.219	10.652.025.468
Tiền gửi ngân hàng - USD	11.107.487	420.976.936
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn - VND	199.900.821.618	171.915.000.000
	258.119.214.731	183.773.870.503

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là 595,84 USD tương đương với 11.107.487 VND.

2. Đầu tư ngắn hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Hưng vay, lãi suất 14%/năm, không thế chấp	546.444.868	-
Công ty TNHH DVTMKT Tâm Hoàng Tân vay, lãi suất 15%/năm, không thế chấp	848.048.415	-
	1.394.493.283	-

3. Phải thu khách hàng

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải thu khách hàng - bên liên quan	63.230.393	-
Phải thu khách hàng - bên thứ ba	320.403.324.562	204.219.177.307
	320.466.554.955	204.219.177.307

4. Trả trước cho người bán

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Trả trước cho người bán - bên liên quan	318.516.968	-
Trả trước cho người bán - bên thứ ba	57.992.200.993	10.522.012.330
	58.310.717.961	10.522.012.330

5. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải thu theo tiến độ kế hoạch HFXD	457.375.504.727	270.884.730.644

6. Các khoản phải thu khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải thu nhân viên/cho mượn, không lãi suất	7.040.571.697	1.993.029.411
Lãi dự thu/tiền gửi có kỳ hạn	534.065.045	1.288.236.903
Phải thu khác	387.087.211	300.335.587
	7.961.723.953	3.581.601.901

7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

	Số dư 31/12/2010 VND	Trong đó : nợ khó đòi VND	Tỷ lệ DP	Lập dự phòng nợ khó đòi VND
Phải thu khách hàng	320.466.554.955	47.392.536	100%	47.392.536
Trả trước cho nhà cung cấp	58.310.717.961	525.000.000	100%	525.000.000
	378.777.272.916	572.392.536		572.392.536

Phát sinh dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	2010 VND	2009 VND
Số dư đầu năm	572.392.536	230.346.000
Xóa nợ	-	(190.061.400)
Trích lập dự phòng	-	532.107.936
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số dư cuối năm	572.392.536	572.392.536

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

8. Hàng tồn kho

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Hàng mua đang đi đường	32.126.020	-
Nguyên vật liệu	53.374.888.531	27.734.753.317
Công cụ dụng cụ	261.444.241	218.182.327
Thành phẩm	135.506.985	64.578.321
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.594.569.949	4.452.861.760
Hàng hóa	2.948.343.701	3.515.387.475
Hàng hóa bất động sản	88.004.677.981	136.798.533.636
	150.351.557.408	172.784.296.836

Chi tiết số dư hàng hóa bất động sản vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm:

Quyền sử dụng đất tại	Diện tích	Giá gốc VND
Lô đất tại Long Thới, huyện Nhà Bè, TP.HCM	29.698,00 m ²	56.214.855.000
Chi phí thiết kế lô đất tại Long Thới		1.584.827.981
Lô đất tại Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, TP.HCM	8.518,00 m ²	9.431.395.000
Lô đất tại Thạnh Xuân, quận 12, TP.HCM	10.278,00 m ²	20.556.000.000
Chi phí thiết kế khu dân cư Thạnh Xuân		217.600.000
		88.004.677.981

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phí bảo lãnh thực hiện công trình	680.303.245	75.930.813
Công cụ và dụng cụ	5.160.579.695	171.504.672
Các khoản khác	549.574.117	59.575.397
	6.390.457.057	307.010.882

10. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tạm ứng cho nhân viên	6.588.038.725	5.569.066.602
Ký quỹ thực hiện công trình	2.410.613.553	1.157.571.166
	8.998.652.278	6.726.637.768

11. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Vào ngày 01/01/2010	2.140.635.750	253.850.579.930	6.871.230.557	4.567.251.608	267.429.697.845
Tăng trong năm	12.250.000	138.419.239.713	2.733.800.000	1.497.957.363	142.663.247.076
Giảm do thanh lý	-	(352.880.692)	-	-	(352.880.692)
Vào ngày 31/12/2010	2.152.885.750	391.916.938.951	9.605.030.557	6.065.208.971	409.740.064.229
Giá trị hao mòn lũy kế					
Vào ngày 01/01/2010	965.986.380	43.323.569.663	1.996.547.959	1.391.701.452	47.677.805.454
Khấu hao trong năm	202.424.370	34.671.008.973	872.436.344	717.696.643	36.463.566.330
Giảm do thanh lý	-	(176.991.793)	-	-	(176.991.793)
Vào ngày 31/12/2010	1.168.410.750	77.817.586.843	2.868.984.303	2.109.398.095	83.964.379.991
Giá trị còn lại					
Vào ngày 01/01/2010	1.174.649.370	210.527.010.267	4.874.682.598	3.175.550.156	219.751.892.391
Vào ngày 31/12/2010	984.475.000	314.119.352.108	6.736.046.254	3.955.810.876	325.795.684.238

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.592.954.152 VND.

Giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 của tài sản cố định thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay là 16.735.574.458 VND.

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

12. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Số dư 01/01/2010	4.950.924.600	807.151.245	378.352.623	6.136.428.468
Tăng	-	739.009.140	-	739.009.140
Giảm	-	(10.000.000)	(54.699.765)	(64.699.765)
Số dư 31/12/2010	4.950.924.600	1.536.160.385	323.652.858	6.810.737.843

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư 01/01/2010	-	290.389.072	88.421.673	378.810.745
Khấu hao trong năm	-	182.769.879	45.708.088	228.477.967
Giảm	-	(10.000.000)	-	(10.000.000)
Số dư 31/12/2010	-	463.158.951	134.129.761	597.288.712

Giá trị còn lại

Vào ngày 01/01/2010	4.950.924.600	516.762.173	289.930.950	5.757.617.723
Vào ngày 31/12/2010	4.950.924.600	1.073.001.434	189.523.097	6.213.449.131

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là **119.751.423 VND**.

Giá trị quyền sử dụng đất được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Dự án cầu An Hải	14.724.316.256	11.427.285.225
Dự án "Cụm công nghiệp Nhị Thành" và dự án "Khu tái định cư và nhà ở công nhân"	123.475.174.684	115.270.838.074
Dự án Khu biệt thự nghỉ dưỡng quốc tế Hòa Bình	4.884.738.389	4.626.189.348
Dự án Rừng dương Thành Lầu	86.636.488	86.636.488
Mua sắm tài sản	3.708.452.357	775.406.250
	146.879.318.174	132.186.355.385

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm:

	VND
Chi phí đền bù, giải tỏa đất	100.319.900.976
Chi phí san lấp mặt bằng	12.602.372.822
Chi phí xây dựng, thiết kế	19.734.998.653
Tiền thuê đất	1.463.328.900
Chi phí lãi vay được vốn hóa	994.768.210
Chi phí ban quản lý dự án	8.055.496.256
Chi mua sắm tài sản	3.708.452.357
	146.879.318.174

Chi tiết các dự án đầu tư như sau:

- Dự án cầu An Hải theo giấy chứng nhận đầu tư số 11/BKH-GCNDTTN ngày 20 tháng 12 năm 2007 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao, theo đó:

- + Tổng vốn đầu tư của dự án là 33,039 tỷ VND, trong đó, vốn của Tập đoàn là 29,955 tỷ VND và vốn hỗ trợ đầu tư của tỉnh Phú Yên là 3,084 tỷ VND
- + Tập đoàn được quyền quản lý và kinh doanh cầu An Hải (thu phí để hoàn vốn) trong thời gian 30 năm.
- + Thời gian công trình hoàn thành đưa vào sử dụng: dự kiến quý 2 năm 2011.

- Cụm công nghiệp Nhị Thành tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đầu tư số 50121000065 ngày 10 tháng 9 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp, theo đó:

- + Vốn đầu tư của dự án là 466,418 tỷ VND, trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 93,28 tỷ VND.
- + Thời gian của dự án là 50 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Khu tái định cư và nhà ở công nhân tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đầu tư số 50121000066 ngày 4 tháng 9 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp, theo đó:

- + Vốn đầu tư của dự án là 124,415 tỷ VND, trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 25 tỷ VND.
- + Thời gian của dự án là 50 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đầu tư.
- + Tiến độ thực hiện dự án: dự kiến quý 2 năm 2011 giao nền tái định cư.

- Dự án "Khu biệt thự nghỉ dưỡng quốc tế Hòa Bình" với quy mô 85 phòng tại Lo Rai, Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng quốc tế Lăng Cô, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận số 312031000012 ngày 22 tháng 11 năm 2007 do Ban quản lý khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô cấp, theo đó:

- + Tổng vốn đầu tư của dự án là 186,2 tỷ VND, trong đó, vốn của Tập đoàn là 78,48 tỷ VND.
- + Thời gian thực hiện dự án là 50 năm.

- Dự án "Khu du lịch sinh thái Rừng dương Thành Lầu" theo giấy chứng nhận đầu tư số 36121000028 ngày 6 tháng 6 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cấp, theo đó:

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

- + Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái nhằm kinh doanh, phục vụ du lịch, bảo tồn và giữ gìn cảnh quan khu vực Rừng dương Thành Lầu.
- + Tổng vốn đầu tư của dự án là 784,394 tỷ VND, trong đó, vốn của Tập đoàn là 410 tỷ VND.
- + Thời gian thực hiện dự án là 50 năm.
- + Tiến độ thực hiện dự án: từ năm 2009 đến năm 2015.

14. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	73.925.940.489	23.025.141.603
Đầu tư dài hạn khác	37.568.511.504	67.268.925.104
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	(203.847.983)
	111.494.451.993	90.090.218.924

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty	Vốn đầu tư ban đầu VND	Lãi (lỗ) đến 31/12/2010 VND	Cộng VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Hưng	648.000.000	(648.000.000)	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	29.635.000.000	(9.562.035.706)	20.072.964.294
Công ty Cổ phần Hòa Bình Phước Lộc Thọ	50.485.170.000	-	50.485.170.000
Hợp đồng hợp tác xây dựng Khu du lịch Laguna Huế	-	3.367.806.195	3.367.806.195
	80.468.170.000	(6.842.229.511)	73.925.940.489

Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Trái phiếu chính phủ	-	5.000.000
Công ty Cổ phần Mạng Việt	-	300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng	-	29.285.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hòa Bình Daklak	-	1.027.043.600
Công ty Cổ phần Vinh Tiến - DA chung cư Bình An Plaza (a)	22.749.890.000	21.833.260.000
Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Bất động sản Phước Kiến - DA chung cư Phước Kiến (b)	4.131.821.504	4.131.821.504
Công ty Cổ phần Nhà Thủ Đức - Dự án Bình Chiểu (c)	10.686.800.000	10.686.800.000
	37.568.511.504	67.268.925.104

(a) : Đây là giá trị phần vốn góp vào Dự án Khu chung cư Bình An Plaza tại phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BBC) giữa 3 bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Tổng vốn đầu tư của dự án: 800 tỷ đồng, trong đó, vốn pháp định là 142 tỷ đồng, bao gồm giá trị quyền sử dụng đất 120 tỷ đồng và 22 tỷ đồng tiền mặt do các bên góp vốn theo quy định. Phần vốn góp của Tập đoàn trong dự án này là 23.665.720.000 VND, chiếm tỷ lệ 16,666%.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, vốn thực góp của Tập đoàn vào dự án là 22.749.890.000 VND.

(b): Đây là giá trị phần vốn góp để đầu tư xây dựng trung tâm thương mại kết hợp chung cư cao tầng trên khu đất tại lô 516, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản thỏa thuận thực hiện dự án liên doanh ngày 11 tháng 3 năm 2008. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 500 tỷ VND, vốn điều lệ là 205 tỷ VND. Tập đoàn phải góp theo thỏa thuận là 20,5 tỷ VND (chiếm 10% vốn điều lệ). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, vốn thực góp của Tập đoàn vào dự án là 4.131.821.504 VND.

(c): Đây là giá trị phần vốn góp để đầu tư xây dựng Cao ốc 15 tầng Thu Duc House - Bình Chiểu tại khu đô thị mới Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 330 tỷ VND, trong đó vốn góp của Tập đoàn là 161.700.000.000 VND (chiếm 49%). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, số vốn thực góp của Tập đoàn là 10.686.800.000 VND.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Phát sinh dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn như sau:

	2010 VND	2009 VND
Số dư đầu năm	203.847.983	-
Trích lập (hoàn nhập) dự phòng	(203.847.983)	203.847.983
Số dư cuối năm	-	203.847.983

15. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Công cụ dụng cụ	33.844.546.173	31.805.947.406
Các khoản khác	6.677.362.892	1.746.068.797
	40.521.909.065	33.552.016.203

16. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hoãn lại

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ		
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	90.763.709	105.851.967
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	10.071.150	10.071.150
- Lợi nhuận chưa thực hiện	82.257.339	25.851.049
	183.092.198	141.774.166

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

17. Lợi thế thương mại

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại phần vốn góp tại HBI của cổ đông khác	7.233.395.000	-

18. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng - VND	505.932.553.084	302.116.637.245
Vay ngắn hạn ngân hàng - USD	2.513.154.277	-
Vay ngắn hạn cá nhân - VND	6.017.177.226	-
Vay dài hạn đến hạn trả (thuyết minh 4.24)	17.348.133.579	11.403.115.211
	531.811.018.166	313.519.752.456

Chi tiết số dư các khoản vay ngắn hạn ngân hàng và vay ngắn hạn khác để bổ sung vốn lưu động vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Ngân hàng	Số dư 31/12/2010		Lãi suất %/năm	Hạn mức	Hình thức đảm bảo
	USD	VND			
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)		326.126.824.577	15%	650 tỷ VND	Các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số dư tiền gửi và các khoản phải thu
		132.746.37	6,0%-7,5%		
		13.354.554.103	16%	15 tỷ VND	
		12.065.341.303	16,5%	20 tỷ VND	
		1.513.244.919	15%	10 tỷ VND	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		88.718.859.298	12,5%-19,5%	200 tỷ VND	Quyền đòi nợ với số tiền là 150% doanh số phải vay và bảo lãnh
Ngân hàng TMCP An Sinh		6.541.862.998	17%	15 tỷ VND	Thế chấp hàng tồn kho và khoản phải thu
		1.383.600.000	14,5%	5 tỷ VND	
Ngân hàng HSBC - CN TP.HCM		3.500.000.000	12,5%	2 triệu USD	Thế chấp các khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		22.523.322.698	16%	250 tỷ VND	Thế chấp các khoản phải thu
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam		30.214.933.188	16,69%	389,5 tỷ VND	Thế chấp khoản phải thu
		132.746.37			
		505.932.553.084			
Vay cá nhân		3.510.000.000	12,6%-20%		Không thế chấp
Vay quỹ phát triển công nhân viên		2.507.177.226	12,5%		Không thế chấp
		6.017.177.226			

19. Phải trả người bán

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải trả người bán - bên thứ ba	327.007.811.325	132.349.109.657

20. Thuế

Thuế phải thu

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	4.078.115.785	1.306.173.312
Thuế thu nhập doanh nghiệp	205.888.129	10.923.038
Thuế khác	500.000	-
	4.284.503.914	1.317.096.350

Thuế phải trả

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Thuế giá trị gia tăng	15.638.760.675	29.262.499.476
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.332.736.454	12.994.733.761
Thuế thu nhập cá nhân	3.153.524.933	657.516.096
	44.125.022.062	42.914.749.333

21. Chi phí phải trả

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Chi phí lãi vay	1.603.032.718	576.917.928
Chi phí phải trả thuê phụ	11.074.041.666	64.527.007.614
Chi phí phải trả khác	1.240.401.097	1.401.255.633
	13.917.475.481	66.505.181.175

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

22. Phải trả khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Quý phát triển cán bộ công nhân viên	452.539.529	3.046.904.046
Bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn	795.042.146	380.148.300
Mượn tiền nhân viên/không lãi suất, không thế chấp, thanh toán khi có yêu cầu	6.136.610.392	378.260.232
Phải trả khác	1.024.850.489	1.050.780.147
	8.409.042.556	4.856.092.725

23. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	2010 VND	2009 VND
Số dư đầu năm	5.881.204.213	2.618.292.674
Trích lập quỹ từ lợi nhuận	13.901.200.757	4.592.402.254
Tăng khác	6.905.391	1.396.827.307
Sử dụng quỹ	(4.185.848.375)	(2.257.210.181)
Điều chỉnh	-	(469.107.841)
Số dư cuối năm	15.603.461.986	5.881.204.213

24. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Vay dài hạn	35.093.082.988	28.805.207.204
Nợ dài hạn đến hạn trả	(17.348.133.579)	(11.403.115.211)
	17.744.949.409	17.402.091.993

Hợp đồng	Số dư 31/12/2010 VND	Thời hạn vay và ngày đến hạn	Mục đích	Lãi suất %/năm	Hình thức bảo đảm VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam					
22/2009/101285 ngày 22/06/2009	3.487.887.317	36 tháng, đáo hạn vào tháng 6 năm 2012	Đầu tư mua máy móc thiết bị	14%	Tài sản hình thành từ vốn vay
38/2009/101285 ngày 23/06/2009	18.839.738.221 (995.126,68 USD)	36 tháng, đáo hạn vào tháng 8 năm 2012	Đầu tư mua máy móc thiết bị dự án Kenton	7,5%	Tài sản hình thành từ vốn vay, số dư tiền gửi và số dư phải thu
01/08/HĐ ngày 19/05/2008 và 02/2009/PLHĐ ngày 26/10/2009	1.250.000.000	60 tháng, đáo hạn vào tháng 05 năm 2012	Thi công dự án cầu An Hải	6,50% - 7,20%	Vốn tự có và bảo lãnh của Công ty mẹ
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín					
LD1024400184 ngày 01/09/2010	11.515.457.450	48 tháng từ ngày nhận món vay đầu tiên	Mua máy móc, thiết bị	17,4%	Tài sản hình thành từ vốn vay
	35.093.082.988				

Theo lịch trả nợ, khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2011 là 568.643,84 USD tương đương với 10.765.564.862 VND và 6.582.568.717 VND, chi tiết theo ngân hàng như sau:

	VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.340.823.179
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3.007.310.400
	17.348.133.579

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

25. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

	2010 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	679.447.000	865.968.174
Trích lập	-	-
Sử dụng quỹ	(316.392.166)	(186.521.174)
Số dư cuối năm	363.054.834	679.447.000

26. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Doanh thu chưa thực hiện	21.859.529.114	23.321.241.560

Các khoản doanh thu chưa thực hiện vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 chủ yếu bao gồm:

Công trình	VND
Mipec	3.423.653.728
Green Hotel	1.361.474.683
Marriot Hà Nội	7.622.666.809
Nguyễn Phú Trung	1.879.155.425
Thảo Loan	1.330.337.221

27. Vốn chủ sở hữu (CSH)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm trước								
Số dư 01/01/2009	151.195.400.000	368.383.473.203	-	-	6.528.151.837	2.848.279.458	3.888.703.518	532.844.008.016
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	48.299.884.203	48.299.884.203
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	6.888.603.379	2.296.201.127	(9.184.804.506)	-
Trích lập quỹ KIPL	-	-	-	-	-	-	(4.592.402.254)	(4.592.402.254)
Điều chỉnh các quỹ	-	-	-	-	(835.900.038)	(278.633.345)	697.056.329	(417.477.054)
Thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	-	(191.917.116)	(191.917.116)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư	-	-	-	(435.508.826)	-	-	-	(435.508.826)
Số dư 31/12/2009	151.195.400.000	368.383.473.203	-	(435.508.826)	12.590.855.178	4.865.847.240	38.916.520.174	(435.508.826)
Năm nay								
Số dư 01/01/2010	151.195.400.000	368.383.473.203	-	(435.508.826)	12.580.855.178	4.865.847.240	38.916.520.174	575.506.586.949
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	139.233.491.622	139.233.491.622
Phát hành cổ phiếu	1.500.000.000	-	-	-	-	-	-	1.500.000.000
Chi cổ tức bằng cổ phiếu	14.614.630.000	-	-	-	-	-	(14.614.630.000)	-
Chi cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	(17.543.448.000)	(17.543.448.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	19.485.485.400	6.495.161.801	(25.980.647.201)	-
Trích lập quỹ KIPL	-	-	-	-	-	-	(13.875.067.040)	(13.875.067.040)
Thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	-	(2.070.000.000)	(2.070.000.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(17.947.727.609)	-	-	-	-	(17.947.727.609)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư	-	-	-	589.370.549	-	-	-	589.370.549
Số dư 31/12/2010	167.310.030.000	368.383.473.203	(17.947.727.609)	153.861.723	32.066.340.578	11.361.009.041	104.066.229.555	665.393.216.491

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103000229 đã đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 9 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty là 167.130.030.000 VND.

Cổ phiếu quỹ

Ngày 18 tháng 12 năm 2009, Công ty công bố mua lại 500.000 cổ phiếu để tăng cổ tức cho cổ đông, thời gian thực hiện từ ngày 29 tháng 12 năm 2009 đến ngày 14 tháng 3 năm 2010. Đến ngày 5 tháng 3 năm 2010, Công ty đã mua lại 500.000 cổ phiếu với giá mua là 17.947.727.609 VND.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	2010 VND	2009 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	151.195.400.000	151.195.400.000
+ Vốn góp tăng trong năm	16.114.630.000	-
+ Vốn góp cuối năm	167.310.030.000	151.195.400.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (cổ phiếu đang lưu hành)	162.231.030.000	151.195.400.000
Đã chi trả cổ tức trong năm	32.158.078.000	

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất chia cổ tức với tỷ lệ 22%, trong đó bằng tiền mặt là 12% và bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10% cho các cổ đông hiện hữu. Thời gian thực hiện chi trả cổ tức vào ngày 5 tháng 8 năm 2010.

Cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

	31/12/2010	31/12/2009
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	16.731.030	15.119.540
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.731.030	15.119.540
Số lượng cổ phiếu quỹ	(500.000)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.231.030	15.119.540
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 VND/CP	10.000 VND/CP

Cổ phiếu ưu đãi: không có

5.5.5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	2010 VND	2009 VND
Doanh thu xây dựng và lắp đặt	1.715.151.968.325	1.552.496.194.613
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.016.241.189	16.276.914.693
Doanh thu bán hàng hóa bất động sản	-	194.682.979.436
	1.768.168.209.514	1.763.456.088.742

Chi tiết doanh thu từ hợp đồng xây dựng như sau:

	2010 VND	2009 VND
Doanh thu được ghi nhận trong năm của hợp đồng xây dựng đã thực hiện	1.267.657.213.865	1.261.410.451.628
Doanh thu được ghi nhận trong năm theo tiến độ thực hiện ước tính	447.494.754.460	291.085.742.985
	1.715.151.968.325	1.552.496.194.613

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện là 3.468.436.759.705 VND.

2. Giá vốn hàng bán

	2010 VND	2009 VND
Giá vốn thi công công trình	1.432.809.596.099	1.419.725.517.172
Giá vốn hàng hóa và dịch vụ	40.589.252.974	11.622.230.417
Giá vốn hàng hóa bất động sản	-	219.272.101.843
	1.473.398.849.073	1.650.619.849.432

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	2010 VND	2009 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng và lãi cho vay	11.881.078.214	14.419.009.825
Lãi thanh lý khoản đầu tư	7.614.100.000	2.400.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.692.152.916	-
Doanh thu tài chính khác	10.101.250	184.533.974
	21.197.432.380	17.003.543.799

4. Chi phí tài chính

	2010 VND	2009 VND
Chi phí lãi vay	48.360.645.264	21.964.277.403
Lỗ chênh lệch tỷ giá	847.773.668	890.337.593
Dự phòng (hoàn nhập) giảm giá đầu tư	(203.847.983)	203.847.983
Chi phí tài chính khác	119.615.826	250.029.241
	49.124.186.775	23.308.492.220

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2010 VND	2009 VND
Chi phí nhân viên quản lý	53.895.610.690	29.843.337.737
Chi phí vật dụng văn phòng	2.203.234.073	1.836.902.718
Khấu hao tài sản	1.245.792.269	895.026.841
Thuế, phí và lệ phí	814.167.107	293.323.700
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	532.107.936
Phân bổ lợi thế thương mại	380.705.000	-
Chi phí thuê văn phòng	4.215.703.796	-
Chi phí quảng cáo	2.356.610.133	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.633.769.301	9.446.515.726
Chi phí khác	5.588.891.273	2.347.180.193
	81.334.483.642	45.194.394.851

6. Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết

	2010 VND	2009 VND
Công ty Cổ phần chứng khoán Sen vàng	(2.677.386.882)	901.918.531
Công ty Cổ phần xây dựng Nhân Hưng	(698.790.627)	50.790.627
Hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng Khu du lịch Laguna Huế	3.367.806.195	-
	(208.371.314)	952.709.158

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2010 VND	2009 VND
Lợi nhuận trước thuế theo kế toán	185.398.322.972	62.178.002.611
Điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận trước thuế khi xác định lợi nhuận chịu thuế:		
Thu nhập không chịu thuế	-	(322.768.036)
Chênh lệch tạm thời (trợ cấp mất việc làm)	(271.129.845)	(18.052.429)
Chi phí không được khấu trừ	698.288.012	249.663.774
Chuyển lỗ năm trước	(399.487.671)	-
Lợi nhuận tính thuế	185.425.993.468	62.086.845.920
Thuế TNDN hiện hành	45.670.245.612	13.276.971.043
Thuế TNDN được giảm 30% theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC	-	(259.106.943)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	45.670.245.612	13.017.864.100

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2010 VND	2009 VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	139.233.491.622	48.299.884.203
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.794.540 CP	15.119.540 CP
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.411 VND/CP	3.195 VND/CP

5.5 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

5.5.8 CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Trình bày lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính

Một vài số liệu so sánh được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm hiện hành, chi tiết như sau:

Khoản mục	Số liệu trên báo cáo năm trước VND	Số liệu trình bày lại VND
Hàng tồn kho	193.612.074.439	172.784.296.836
Chi phí phải trả	87.332.968.778	66.606.181.175

2. Cam kết góp vốn vào công ty con, công ty liên kết

	Vốn còn phải góp so với đăng ký VND
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Hòa Bình	13.193.649
Công ty TNHH Sơn Hòa Bình	200.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Anh Huy	2.300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hòa Bình Phú Yên	23.589.100.374
Công ty Cổ Phần Nhà Hòa Bình	60.548.004.319
Công ty Cổ phần Cơ điện Hòa Bình	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hòa Bình Huế	603.768.939
Công ty Cổ phần Sản xuất và Trang trí Mộc Hòa Bình	2.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Địa ốc Hòa Bình Hà Nội	14.000.000.000
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật và Xây dựng Hòa Bình	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Hòa Bình Phước Lộc Thọ	2.250.830.000
	126.504.897.181

3 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các nghiệp vụ phát sinh chủ yếu trong năm với các bên có liên quan bao gồm:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Hưng	Thầu phụ	2.811.370.347
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	Cho thuê văn phòng	910.686.750

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, các khoản phải thu và phải trả với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu / (Phải trả)
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Hưng	Phải thu - cho vay Phải trả - thương mại	546.444.868 (318.516.968)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	Phải thu - thương mại	63.230.393

Thủ lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong năm như sau:

	2010 VND
Lương và thưởng	6.496.786.208

PHAN NGỌC THÀNH
Giám đốc tài chính



LÊ VIẾT HẢI
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 7 tháng 4 năm 2011

6. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của HBC

Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do HBC nắm giữ

Tóm tắt hoạt động kế hoạch của các công ty do HBC sở hữu vốn
Doanh thu
Lợi nhuận sau thuế

Công ty có dưới 50% vốn do HBC nắm giữ

Thừa hưởng kinh nghiệm quản lý, uy tín thương hiệu, phát huy hơn nữa lợi thế quan hệ hợp tác trong cùng hệ thống và với những hợp đồng đã ký, hứa hẹn trong năm 2011 các công ty thành viên sẽ gặt hái được những thành công vượt bậc.



6.1 CÔNG TY NẪM GIỮ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN CỦA HBC

Hiện nay không có công ty nào nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của HBC

6.2 CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP DO HBC NẪM GIỮ

6.2.1 Công ty TNHH Xây dựng Anh Huy (AHA):

Văn phòng: 1700/3C Quốc lộ 1A, P. An Phú Đông, Q.12, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 90%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 6.700.000.000 đồng

Chức năng: Là một công ty thành viên chuyên sản xuất, cung cấp lắp đặt các loại cửa nhôm kính, một dưng công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất lắp đặt tấm nhôm composite và thiết kế, thi công trang trí nội thất. Qua hơn 10 năm hoạt động với một đội ngũ nhân viên lành nghề, năng động sáng tạo, AHA đã thực hiện hàng trăm công trình lớn nhỏ trong phạm vi cả nước.

6.2.2 Công ty TNHH Sơn Hoà Bình (HBP):

Văn phòng: 37/5A Phan Văn Hân, KP.5, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 100%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 6.800.000.000 đồng

Chức năng: Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất. Các sản phẩm như sơn đá mang thương hiệu Hodastone của HBP được người tiêu dùng biết đến trong nhiều năm qua như một vật liệu hoàn thiện siêu bền và độc đáo. Ngoài ra, các sản phẩm của HBP được xuất khẩu gián tiếp thông qua cung ứng vật tư cho các doanh nghiệp gốm sứ mỹ nghệ để thực hiện lớp sơn phủ bề mặt xuất khẩu đi các nước: Úc, Nhật, Ý.v.v...

6.2.3 Công ty Cổ phần Cơ điện Hoà Bình (HBE):

Văn phòng: 235/2 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 85%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 7.500.000.000 đồng

Chức năng: HBE là công ty thành viên chuyên thi công lắp đặt trang thiết bị công trình xây dựng, hệ thống điện, mạng điện thoại nội bộ, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống phòng cháy chữa cháy, thang máy, cầu thang, băng chuyền.v.v...Hiện tại HBE đang thi công một số công trình lớn như: Trường Thọ Apartment, Langbiang Plaza...Thieu chí của HBE là sản phẩm với một chất lượng và dịch vụ hoàn hảo nhất.

6.2.4 Công ty Cổ phần Sản xuất và Trang trí Mộc Hòa Bình (MHB):

Văn phòng: 235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 90%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 16.000.000.000 đồng

Chức năng: MHB chuyên sản xuất đồ mộc, cửa gỗ, trang trí thiết bị nội thất các công trình nhà ở cao cấp, resort và các công trình công nghiệp. Ngoài ra, MHB cũng sản xuất rất thành công cửa gỗ Masonite theo công nghệ được chuyển giao của tập đoàn Masonite.

6.2.5 Công ty Cổ phần Nhà Hoà Bình (HBH):

Văn phòng: 235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 94%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 66.351.996.681 đồng

Chức năng: Được thành lập với mục tiêu vận dụng những hiểu biết, nguồn lực và thế mạnh của Công ty mẹ HBC, HBH có nhiệm vụ hỗ trợ triển khai các dự án trong các khâu: thẩm định, tư vấn thiết kế, quản lý, vận hành khai thác dự án. Năm 2010, HBH đã thành lập sản giao dịch bất động sản nhằm phân phối các sản phẩm do HBH, HBC làm chủ đầu tư hoặc các dự án liên doanh, liên kết.

6.2.6 Công ty TNHH Thương mại H.B.T (HBT):

Văn phòng: 235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 100%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 3.000.000.000 đồng

Chức năng: Chuyên về dịch vụ và cung cấp cho khách hàng nhiều loại sản phẩm xây dựng và trang trí nội thất khác nhau. Với kinh nghiệm của mình, HBT sẵn sàng tư vấn cho khách hàng trong việc lựa chọn vật liệu xây dựng thích hợp với từng hạng mục công trình và từng mục đích sử dụng khác nhau. Đây cũng chính là nhà đại lý độc quyền phân phối các sản phẩm của sơn đá Hodastone, nhôm kính Anh Huy, mộc và cửa gỗ.

6.2.7 Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Hoà Bình (HBA):

Văn phòng: 235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 750.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 100%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 736.806.451 đồng

Chức năng: Với đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư chuyên nghiệp được đào tạo chính quy và tích lũy kinh nghiệm qua nhiều công trình đầu tư nước ngoài, HBA chuyên cung cấp các thiết kế kiến trúc và kết cấu điện nước, tư vấn xây dựng các loại công trình nhà ở, văn hóa, thương mại có yêu cầu kỹ - mỹ - thuật cao.

6.2.8 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Hoà Bình (HBI):

Văn phòng: Ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
 Vốn điều lệ: 114.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 80,78%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 99.599.100.000 đồng

Chức năng: Chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, HBI được thành lập bởi ba cổ đông là: HBC, PVFC (chi nhánh TP.HCM) và BSC (Công ty chứng khoán BIDV), trong đó HBC giữ 80,69% nhằm triển khai dự án Cụm Công nghiệp Hòa Bình - Long An, diện tích 125ha gần đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương.

6.2 CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN/VỐN DO HBC NẪM GIỮ (tiếp theo)

6.2.9 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoà Bình – Phú Yên (HPD):

Văn phòng: 439 Trần Hưng Đạo, P.6, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
 Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 98%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 15.610.899.626 đồng

Chức năng: Đầu tư kinh doanh du lịch, khu du lịch sinh thái, nhà hàng, khách sạn, resort, sân golf; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, điện, nước; Sản xuất một bằng.

6.2.10 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hoà Bình – Huế (HHD):

Văn phòng: Thôn Phú Hải 2, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
 Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 95%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 5.096.231.061 đồng

Chức năng: Đầu tư xây dựng kinh doanh khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, resort kèm theo các dịch vụ giải trí, phục hồi sức khoẻ, thể dục thể thao.

6.2.11 Công ty TNHH MTV Xây dựng và Địa ốc Hòa Bình Hà Nội (HHN):

Văn phòng: Tầng 8, tòa nhà Sơn Nam, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
 Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 100%
 HBC đã góp đến 31/12/2010: 6.000.000.000 đồng

Chức năng: Được thành lập vào tháng 8/2010, HHN có sứ mệnh mở rộng thị trường tại Hà Nội trong các lĩnh vực thi công xây dựng và kinh doanh bất động sản, hướng đến mục tiêu trở thành nhà thầu xây dựng tổng hợp hàng đầu tại Hà Nội.

6.2.12 Công ty TNHH MTV Máy Xây dựng MATEC (MATEC):

Văn phòng: 37/8 Phan Văn Hớn, Khu phố 5, P.Tân Thới Nhất, Q.12, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 100%

Chức năng: Trong xu thế chuyên môn hóa và đa dạng hóa ngành nghề hoạt động, Matec được thành lập trên nền tảng Ban Quản lý Máy móc Thiết bị của HBC. Matec sẽ cung ứng cho nội bộ và thị trường dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị xây dựng và công nghiệp, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, sản xuất cấu kiện kim loại, sửa chữa thiết bị, máy móc...

6.2.13 Công ty TNHH MTV Kỹ thuật và Xây dựng Hòa Bình (Hoa Bình E&C):

Văn phòng: 235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM
 Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ góp vốn HBC: 100%

Chức năng: Thi công

6.3 TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH CỦA CÁC CÔNG TY DO HBC SỞ HỮU VỐN

6.3.1 Doanh thu

Công ty	Doanh thu				
	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010	2011 ước	2012 ước	2013 ước
HBA	967.444.958	6.098.666.232	6.000.000.000	7.000.000.000	9.000.000.000
HBI	-	-	121.000.000.000	216.000.000.000	267.000.000.000
HBH	1.182.809.091	3.580.738.573	137.000.000.000	170.000.000.000	200.000.000.000
HHN		60.655.042.052	400.000.000.000	550.000.000.000	700.000.000.000
HBT	23.137.408.440	33.708.233.424	60.000.000.000	75.000.000.000	100.000.000.000
AHA	33.064.301.760	19.567.400.485	48.000.000.000	57.000.000.000	65.000.000.000
MHB	57.929.810.933	68.680.986.695	99.000.000.000	135.000.000.000	150.000.000.000
MATEC			126.000.000.000	151.000.000.000	181.000.000.000
HBE	23.267.292.664	37.695.437.493	177.000.000.000	220.000.000.000	280.000.000.000
HBP	13.118.759.630	21.698.220.545	22.000.000.000	24.000.000.000	26.000.000.000
Tổng	152.667.827.476	251.684.725.499	1.196.000.000.000	1.605.000.000.000	1.978.000.000.000

6.3.2 Lợi nhuận sau thuế

Công ty	Lợi nhuận sau thuế				
	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010	2011 ước	2012 ước	2013 ước
HBA	(1.004.170.649)	113.320.003	300.000.000	350.000.000	430.000.000
HBI	-	-	26.000.000.000	43.000.000.000	57.000.000.000
HBH	-	164.801.342	7.000.000.000	7.500.000.000	15.000.000.000
HHN		3.392.383.608	20.000.000.000	30.000.000.000	36.000.000.000
HBT	(1.140.112.671)	315.972.662	1.400.000.000	3.300.000.000	5.800.000.000
AHA	2.292.952.977	496.794.549	2.400.000.000	2.800.000.000	3.300.000.000
MHB	1.604.027.183	2.967.233.623	4.500.000.000	5.400.000.000	6.000.000.000
MATEC			17.000.000.000	22.000.000.000	28.000.000.000
HBE	354.313.795	3.237.714.584	9.000.000.000	11.000.000.000	14.000.000.000
HBP	228.233.302	2.376.036.792	800.000.000	1.400.000.000	1.600.000.000
Tổng	2.336.243.937	13.064.257.163	88.400.000.000	126.750.000.000	167.130.000.000

6.4 CÔNG TY CÓ DƯỚI 50% VỐN DO HBC NẪM GIỮ

Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của HBC
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng	135.000.000.000	21,73%
Công ty Cổ phần Xây dựng Nhân Hưng	1.200.000.000	54%
Công ty Cổ phần Hòa Bình Phước Lộc Thọ	110.000.000.000	47,94%

7 THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thành viên HĐQT

Thành viên Ban Kiểm soát

Thủ lao và tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành

Các cơ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 30 tháng 3 năm 2011

Là doanh nghiệp xây dựng đầu tiên niêm yết trên HOSE, Hòa Bình đã phát huy thế mạnh của một công ty đại chúng; trong 5 năm vừa qua có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong ngành.



7.1 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thành viên và cơ cấu của HĐQT: có 8 thành viên.

1. Ông Lê Việt Hải
2. Ông Trương Quang Nhật
3. Ông Tan Kok Leong
4. Ông Lê Quốc Duy
5. Ông Trần Anh Hoàng
6. Ông Nguyễn Lê Tân
7. Ông Phan Ngọc Thanh
8. Ông Ngô Ngọc Quang

1	Ông LÊ VIỆT HẢI	Chủ tịch HĐQT - TGD
	Năm sinh	1958
	Quốc tịch	Việt Nam
	Tình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
	Quá trình công tác:	
	1965 - 1987	Công tác tại Công ty Quản lý Nhà Thành phố HCM
	1987 - 2000	Giám đốc Văn phòng Xây dựng Hòa Bình
	2000 - nay :	Chủ tịch HĐQT, TGĐ Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình Đánh hiệu Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu 2006, 2008, 2007, 2009 (UBND TP.HCM cấp) Biểu tượng Vàng vì sự nghiệp Văn hóa Doanh nhân Việt Nam Huy chương vàng "Quản lý Chất lượng Toàn cầu" của CLB Lãnh đạo Doanh nghiệp (Madrid - Tây Ban Nha)
2	Ông TRƯƠNG QUANG NHẬT	Thành viên HĐQT - P. TGD
	Sinh năm	1973
	Quốc tịch	Việt Nam
	Tình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
	Quá trình công tác:	
	1996 - 2000 :	CHT các công trình Văn phòng Xây dựng Hòa Bình
	2000 - 2006 :	CHT các công trình Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình
	2006 - 2007 :	Giám đốc Dự án các công trình Cty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình
	2007 - nay :	Phó TGĐ Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình
3	Ông TAN KOK LEONG	Thành viên HĐQT
	Năm sinh	1967
	Quốc tịch	Singapore
	Tình độ chuyên môn	Bằng kế toán tổng hợp, Singapore cấp; Thành viên Hiệp hội Kế toán United Kingdom.
	Quá trình công tác:	
	1996 - 1999 :	CKOw Holding Pte Ltd
	1999 - 2000 :	Intraco Ltd: Kế toán cao cấp khu vực
	2002 - 2006 :	Xiprech Holding Pte Ltd: Kế toán khu vực
	2006 - 2007 :	Technica Oil & Gas Ltd: Đoàn kiểm soát tài chính
	2007 - nay :	CBS Corporation Ltd: Kiểm toán tài chính khu vực

7.1 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4	Ông LÊ QUỐC DUY	Thành viên HĐQT - P.TGD
Năm sinh	1981	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Washington - USA Thạc sĩ QTKD - Maastricht - Hà Lan	
Quá trình công tác		
2005 - 2006 :	Giám đốc tiếp thị Công ty Vạn Phát Hưng	
2006 - 2007 :	Giám đốc tiếp thị Công ty Navahomes	
2007 - 2010 :	Giám đốc Đầu tư Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	
02/2010 - nay :	Tổng giám đốc Nhà Hòa Bình Phó TGĐ Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình Tổng giám đốc Nhà Hòa Bình	

5	Ông TRẦN ANH HOÀNG	Thành viên HĐQT
Sinh năm	1976	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ QTKD của ĐH Houston - USA	
Quá trình công tác		
2000 - 2004 :	Trợ lý giám đốc - GD Điều hành Công ty TNHH Quang Diệu	
2007 - 2008 :	Sáng lập - GD điều hành Công ty CP Đầu tư phân phối SATICO CT HĐQT - GD điều hành Công ty CP Đầu tư phân phối SATICO CT HĐQT - GD điều hành Công ty CP Đầu tư phân phối SATICO	
2008 - nay :	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản Vật Liệu A Plus Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT Thành viên BKS Công ty CP Địa ốc Đô Lợi	

6	Ông NGUYỄN LÊ TÂN	Thành viên HĐQT
Sinh năm	1969	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán - Tài chính	
Quá trình công tác		
1991 - 2000 :	Văn phòng Xây dựng Hòa Bình	
2000 - nay :	Giám đốc Hợp đồng - Vật tư Cty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	

7	Ông PHAN NGỌC THANH	Thành viên HĐQT
Năm sinh	1969	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán - Tài chính	
Quá trình công tác		
1992 - 2000 :	Văn phòng Xây dựng Hòa Bình	
2000 - 2007 :	Trưởng phòng Kế toán Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình,	
2007 - nay :	Giám đốc Tài chính Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình.	

8	Ông NGÔ NGỌC QUANG	Thành viên HĐQT
Năm sinh	1979	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp	
Quá trình công tác		
Từ 2002 :	Bắt đầu làm việc tại PVFC-HCM Tổ trưởng tổ TDDN Trợ lý Giám đốc Phó phòng Thu xếp vốn & Tín dụng Doanh nghiệp Trưởng phòng Đầu tư - Dự án	

7.2 THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát có 3 thành viên trong đó có 1 thành viên độc lập không điều hành.



Ông NGUYỄN VĂN THẮNG	Trưởng BKS
Năm sinh	1977
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế - Ngành kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác	Trưởng phòng nguồn vốn Giám đốc chi nhánh kiêm Phó giám đốc Công ty chứng khoán BSC, Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình.



Bà LÊ THỊ PHƯƠNG UYÊN	Thành viên BKS
Năm sinh	1976
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán tài chính-Đại học Kinh tế TP.HCM, Cử nhân khoa học – Đại học Khoa học Huế
Quá trình công tác	Kế toán trưởng Công ty TNHH Sơn Hòa Bình Phó phòng Tài chính Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình



Ông VŨ ĐẮC KHÔI	Thành viên BKS
Năm sinh	1959
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	MBA Đại học Vanderbilt Hoa Kỳ, 1997 Cử nhân tiếng Anh, Cao Đẳng Sư Phạm Nha Trang, 1993 Cử nhân khoa học, Đại học Khoa học Huế, 1981
Quá trình công tác	Tổ trưởng KSTK Cầu đường, XI Nghiệp Khảo sát Thiết Kế Cầu đường Phú Khánh Trưởng phòng Kỹ thuật & Dự án Hợp tác với nước ngoài, Minexco Khánh Hòa Chuyên viên tài chính cao cấp Văn phòng Chủ tịch Ngân hàng Á Châu, TP. HCM Giám đốc Trung tâm Thông tin Tổng Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ tại TP. HCM Giám đốc Kế hoạch CTCP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình Ủy viên HĐQT độc lập Công ty Chứng khoán Sơn Vàng Ủy viên HĐQT độc lập Công ty Giống Cây Trồng Miền Nam (SSC)

7.3 THÙ LAO VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2010: Chủ tịch HĐQT 5 triệu đồng/tháng, Trưởng BKS 4 triệu đồng/tháng, thành viên HĐQT và BKS 3 triệu đồng/tháng.

Thưởng cho HĐQT và BKS 2% trên lợi nhuận sau thuế nếu đạt kế hoạch và thưởng thêm 10% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Năm 2010 lợi nhuận sau thuế đạt 139,2 tỷ, vượt kế hoạch 44,2 tỷ; vì vậy phần thưởng cho HĐQT, BKS và BCH ứng với 6,32 tỷ

- Thông tin sở hữu của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ 24/03/2010	Cổ tức và phí lãi cho CČCVY 24/03/2010 - 30/03/2011	Số CP nắm giữ 30/03/2011
1	Lê Việt Hải	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	2.479.800	979.925	3.659.725
2	Lê Quốc Duy	TV.HĐQT - Phó TGD	170.739	44.026	134.765
3	Trương Quang Nhật	TV.HĐQT - Phó TGD	67.347	26.279	93.626
4	Nguyễn Lê Tấn	TV.HĐQT	70.796	29.710	100.506
5	Phan Ngọc Thịnh	TV.HĐQT	29.298	16.698	55.996
6	Tan Kok Leong	TV.HĐQT	-	-	-
7	Ngô Ngọc Quang	TV.HĐQT	-	-	-
8	Trần Anh Hoàng	TV.HĐQT	136.600	51.225	187.825
9	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng BKS	-	-	-
10	Vũ Đắc Khôi	TV.BKS	11.000	7.000	27.600
11	Lê Thị Phương Uyên	TV.BKS	223	458	681
12	Lê Việt Hùng	Phó TGD	1.296.383	373.643	1.370.026
13	Nguyễn Văn Tĩnh	Phó TGD	82.528	11.484	34.012
14	Nguyễn Tấn Thọ	Phó TGD	390	858	1.248
15	Nguyễn Văn An	Phó TGD	7.761	5.447	13.208

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có.

7.4 CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 30 THÁNG 3 NĂM 2011

7.4.1 Cổ đông Nhà nước: không có

7.4.2 Cơ cấu cổ đông trong nước

Danh mục	Cổ đông trong nước	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông đặc biệt	7.637.678	36,26%
Cổ đông HĐQT	5.763.427	27,72%
Ban Điều hành (ngoại trừ TV HĐQT)	1.418.494	6,82%
Ban Kiểm soát	366.767	1,71%
2. Cổ đông khác	11.148.046	53,63%
3. Cổ phiếu quỹ	500.000	2,41%
Tổng cộng	19.186.724	92,29%

Thông tin chi tiết từng cổ đông lớn theo nội dung

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1	Lê Việt Hải	1958	226/13 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	Kiến trúc sư	3.689.726	17,60%
2	Lê Việt Hưng	1955	310 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	Quản trị doanh nghiệp	1.370.026	6,99%
3	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Đầu tư Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh		208 Nguyễn Trãi, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	Tài chính - Tín dụng	1.306.073	6,28%
4	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Đầu tư		Tầng 4, Tòa nhà TTM Văn Hồ, Hai Bà Trưng, HN	Tài chính - Đầu tư	1.250.000	6,01%

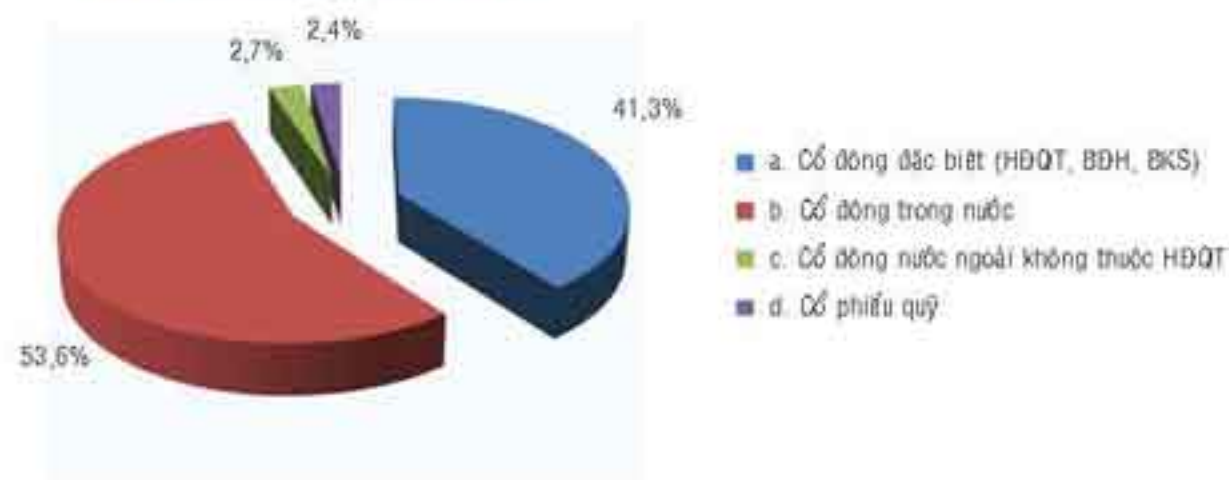
7.4.3 Cổ đông nước ngoài

Danh mục	Cổ đông trong nước	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông đặc biệt	1.039.600	6,00%
Cổ đông HĐQT	1.039.600	6,00%
Ban Điều hành (ngoại trừ TV HĐQT)	-	-
Ban Kiểm soát	-	-
2. Cổ đông khác	662.942	2,71%
3. Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng	1.602.442	7,71%

Thông tin chi tiết từng cổ đông lớn theo nội dung

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1	CHIP ENG SENG CORPORATION LTD		69 UBI CRESCENT #06-01, CES BUILDING SINGAPORE 408561	Đầu tư, xây dựng, Kinh doanh bất động sản	1.039.600	6,00%

7.4.4 Sơ đồ cơ cấu cổ đông



8. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Sơ đồ tổ chức

Giới thiệu Ban Tổng giám đốc

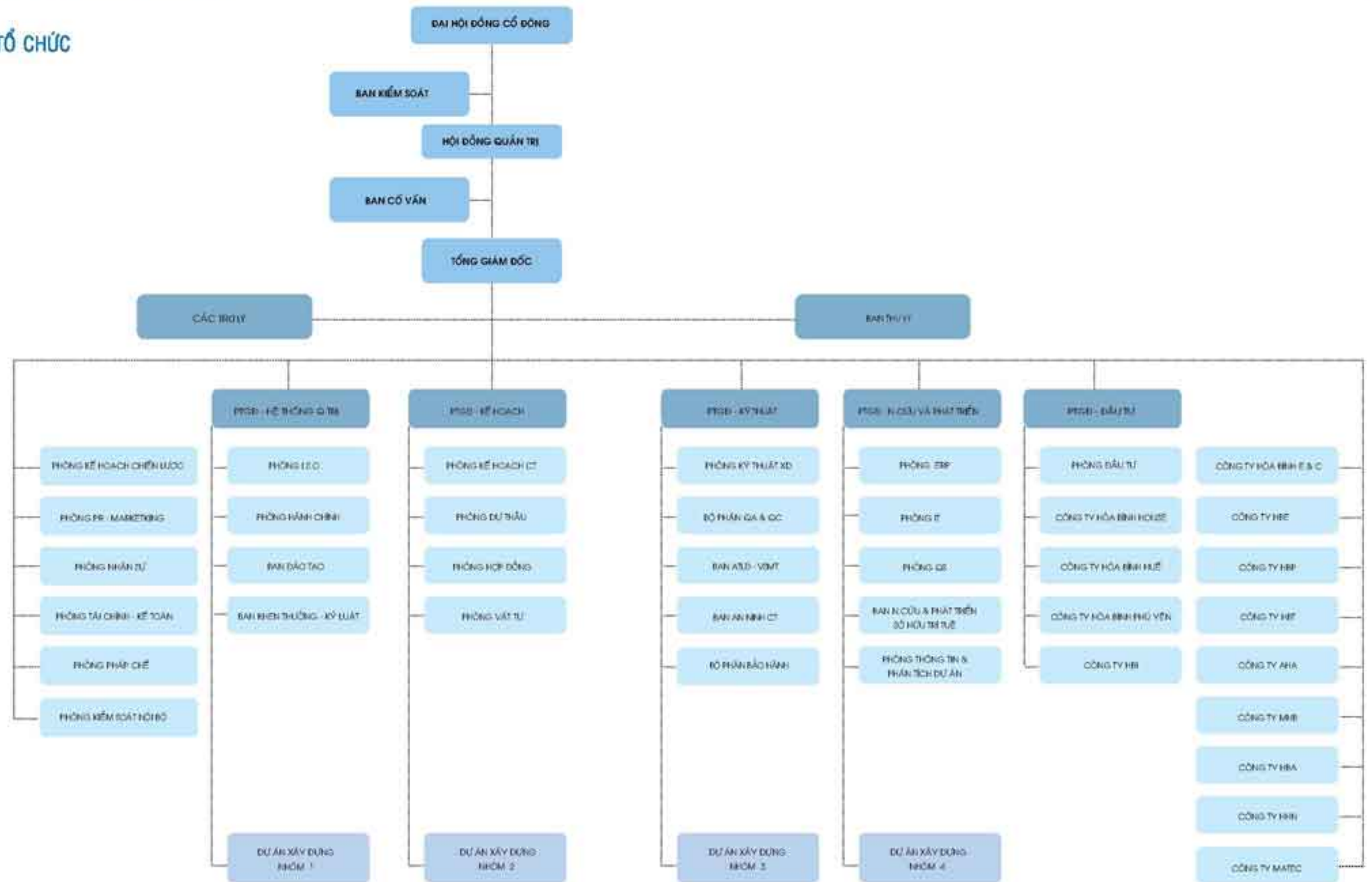
Thay đổi Tổng giám đốc điều hành

Định hướng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2014

Hệ thống quản lý khoa học, văn hóa doanh nghiệp đặc sắc vừa giàu tính sáng tạo vừa biết kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa nhân loại đã đưa Hòa Bình trở thành nơi "đất lành, chim đậu", thu hút ngày càng nhiều người tài đức.



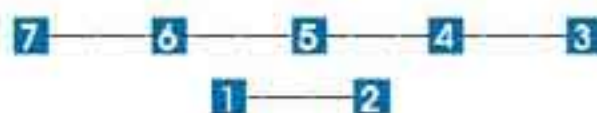
8.1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



8.2 GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. Ông Lê Việt Hải
2. Ông Lê Việt Hùng
3. Ông Lê Quốc Duy
4. Ông Nguyễn Văn Tĩnh
5. Ông Nguyễn Tấn Thọ
6. Ông Trương Quang Nhật
7. Ông Nguyễn Văn An



1	Ông LÊ VIỆT HẢI	Chủ tịch HĐQT - TGD
	Năm sinh	1958
	Quốc tịch	Việt Nam
	Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
	Quá trình công tác	<p>1985 - 1987 : Công tác tại Công ty Quản lý Nhà Thành phố HCM.</p> <p>1987 - 2000 : Giám đốc Văn phòng Xây dựng Hòa Bình.</p> <p>2000 - nay : Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình. Danh hiệu Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu 2005, 2006, 2007, 2009 (UBND TP. HCM cấp)</p> <p>Biểu tượng Vàng vì sự nghiệp Văn hóa Doanh nhân Việt Nam. Huy chương vàng "Quản lý Chất lượng Toàn cầu" của CLB Lãnh đạo Doanh nghiệp (Madrid - Tây Ban Nha).</p>
2	Ông LÊ VIỆT HÙNG	Cố vấn Ban TGD
	Sinh năm	1956
	Quốc tịch	Việt Nam
	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
	Quá trình công tác	<p>1986 - 2000 : PGĐ Văn phòng Xây dựng Hòa Bình.</p> <p>2000 - 2010 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình</p> <p>2011 - nay : Cố vấn Ban TGD</p>
3	Ông LÊ QUỐC DUY	Phó TGD
	Sinh năm	1981
	Quốc tịch	Việt Nam
	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Washington - USA Thạc sĩ QTKD - Maastricht - Hà Lan
	Quá trình công tác	<p>2005 - 2006 : Giám đốc tiếp thị Công ty Vạn Phát Hưng</p> <p>2006 - 2007 : Giám đốc tiếp thị Công ty Novahomes</p> <p>2007 - 2010 : Giám đốc Đầu tư Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình</p> <p>02/2010 - nay : Tổng giám đốc Nhà Hòa Bình Phó TGD Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình Tổng giám đốc Nhà Hòa Bình</p>

8.2 GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

4	Ông NGUYỄN VĂN TÌNH	P. TGD
Sinh năm	1955	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học - Đại học Khoa học Huế Cử nhân Anh văn - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội	
Quá trình công tác		
1977 - 1993 :	Giảng dạy tại PTTH Tam Kỳ, Quảng Nam	
1993 - 2007 :	Công tác tại Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	
2007 - nay :	Phó TGD Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	

5	Ông NGUYỄN TẤN THO	P. TGD
Sinh năm	1965	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng	
Quá trình công tác		
1989 - 1995 :	Công ty Xây lắp Thương mại 2, Bộ Thương mại	
1995 - 2010 :	Trợ lý TGD, Quản lý dự án Kumho, Keangnam	
2/2010 - nay:	Giám đốc dự án Free Tower Phó TGD Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	

6	Ông TRƯƠNG QUANG NHẬT	P. TGD
Sinh năm	1973	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng	
Quá trình công tác		
1996 - 2000 :	CHT các công trình Văn phòng Xây dựng Hòa Bình	
2000 - 2005 :	CHT các công trình Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	
2005 - 2007 :	Giám đốc Dự án các công trình Cty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	
2007 - nay :	Phó TGD Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	

7	Ông NGUYỄN VĂN AN	P. TGD
Năm sinh	1972	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng	
Quá trình công tác		
1996 - 2008 :	Giám đốc MHB, Giám đốc HBT, Giám đốc các dự án CHT nhiều công trình của Công ty Hòa Bình	
2008 - nay :	Phó TGD Công ty CP XD & KD Địa ốc Hòa Bình	

8.3 THAY ĐỔI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Trong năm 2010, không có thay đổi Tổng giám đốc điều hành.

8.4 ĐỊNH HƯỚNG NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2011-2014

Văn hóa doanh nghiệp đặc sắc dựa trên nền tảng truyền thống đạo lý của dân tộc đã đưa Hòa Bình trở thành nơi "đất lành, chim đậu", thu hút ngày càng nhiều người tài đức đến làm việc và cống hiến. Vì vậy, chính sách nhân lực của HBC trong các năm sắp tới vẫn sẽ chú trọng tạo điều kiện để tăng cường sự gắn kết, đồng tâm hiệp lực của những thành viên trong công ty giữa các thế hệ.

Các chương trình phát triển nguồn nhân lực các năm qua đã có kết quả rất tốt, góp phần làm nên thành công của Hòa Bình. Công ty sẽ thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao năng lực bằng nhiều phương thức khác nhau. Trong đó, đào tạo tại chỗ vẫn là chủ yếu. Ngoài ra, ngân sách đào tạo của HBC sẽ tiếp tục tập trung vào chương trình đào tạo định hướng để giúp cho CBCNV thấu hiểu và hòa nhập vào môi trường văn hóa của công ty.

Cán bộ quản lý của HBC phần lớn xuất thân từ kỹ thuật và cần bổ sung đào tạo bài bản về quản trị kinh doanh. Có lẽ từ quan sát này, Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng giám đốc Lê Viết Hưng đã tặng cho Hòa Bình 500 ngàn cổ phiếu để thành lập Quỹ Phát triển Tài năng Trẻ. Vì vậy, đây là cơ hội rất lớn cho công ty và CBCNV sử dụng nguồn tài chính quý giá này để đầu tư vào nguồn nhân lực. Chương trình đào tạo nâng cao về kỹ thuật và quản lý sẽ chọn lựa những thành viên năng động, nhiệt tình và có quyết tâm phát triển nghề nghiệp vì sự phát triển của công ty. Đây cũng sẽ là đội ngũ bổ sung và kế thừa của HBC trong tương lai.

9. CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU 2010

Công trình thương mại phức hợp

Công trình hạng không

Khu nghỉ dưỡng cao cấp

Giáo dục - Y tế

Công nghệ cao tầng

Những công trình hoàn thành và đang thực hiện trong năm 2010 khẳng định đẳng cấp của Hòa Bình - nhà thầu trong nước đã thực hiện nhiều dự án cao tầng nhất và cũng là công ty xây dựng trong nước có kinh nghiệm hợp tác với nhiều nhà thầu hàng đầu trên thế giới nhất.



KEANGNAM HANOI LANDMARK TOWER *Hoàn thành 3.2011*

Thầu phụ

Địa điểm: Số Đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội

Thầu chính: Công ty Keangnam E&C

Chủ đầu tư: Tập đoàn Keangnam Hàn Quốc

Quy mô công trình: 2 tầng hầm, phần thân 72 tầng (bao gồm 6 tầng podium)

Diện tích Hòa Bình xây dựng: 360.000m²

Đơn vị thiết kế: Hecrun Architects & Planners Co. Ltd và VNCC

Đơn vị tư vấn giám sát: IBST thuộc Bộ XD

Với lối kiến trúc sang trọng, hiện đại, tòa nhà sẽ là điểm nhấn tạo nên một cảnh quan đẹp góp phần hiện đại hóa bộ mặt thành phố và được điều hành bởi Tập đoàn Starwood (Mỹ) với thương hiệu Le Meridien. Đặc biệt, đây là công trình khách sạn 5 sao theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại TP. HCM được thi công bởi chính các nhà thầu trong nước.



CAO ỐC VĂN PHÒNG KHÁCH SẠN 5 SAO LE MERIDIEN SÀI GÒN *Đang thi công*

Thầu chính

Địa điểm: 3C Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
Chủ đầu tư: Công ty Tiến Phước & 990
Quy mô: 3 tầng hầm, 23 tầng cao
Đơn vị tư vấn thiết kế: SAA Architects (Indo-China) LTD.
Đơn vị tư vấn kết cấu: Arup Vietnam LTD.
Đơn vị tư vấn quản lý dự án: COTEBA Vietnam



CHUNG CƯ CAO TẦNG PALAIS DE LOUIS *Đang thi công*

Thầu chính

Địa điểm: 06 Nguyễn Văn Huyền, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Chủ đầu tư: Liên doanh Công ty MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội - Công ty TNHH TMDV khách sạn Tân Hoàng Minh
Quy mô công trình: 4 tầng hầm, 27 tầng cao
Đơn vị tư vấn thiết kế: Katsuki Design
Đơn vị tư vấn giám sát và quản lý dự án: Công ty Bureau Veritas Việt nam



SAVICO PLAZA HÀ NỘI *Đang thi công*

Thầu chính

Địa điểm: Số 7 – 9 đường Nguyễn Văn Linh, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Savico Hà Nội

Quy mô công trình: Gồm 2 khối công trình, có tổng diện tích xây dựng hơn 63.400 m²

Diện tích Hòa Bình xây dựng: 1 tầng hầm, 3 tầng nổi

Đơn vị thiết kế: Site Architecture (Pháp)

Đơn vị tư vấn quản lý và giám sát: COTEBA Vietnam



VINCOM CENTER *Hoàn thành 2010*

Thầu chính

Dự án: Trung tâm Thương Mại – Khách Sạn – Văn Phòng
 Căn hộ cao cấp, Bãi đậu xe ngầm Vincom - khu B.
 Địa điểm: 70 – 72 Lê Thánh Tôn, công viên CN Lãng, Q.1, TP. HCM.
 Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vincom.



NHÀ ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG MIỀN NAM *Đang thi công*

Thầu chính

Địa điểm: 58 Trường Sơn, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM
 Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam
 Quy mô: 2 tầng hầm, 8 tầng cao
 Đơn vị tư vấn thiết kế: CPG và PAE
 Đơn vị tư vấn giám sát: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng thực nghiệm Kiến trúc Xây dựng



NHÀ GA HÀNH KHÁCH SÂN BAY QUỐC TẾ CẦN THƠ Hoàn thành 01.2011

Thầu chính

Tháng 3 năm 2008, Hòa Bình trúng thầu công trình Nhà ga Hành khách - Cảng Hàng không Quốc tế Cần Thơ, gói thầu số 6. Đây là dự án được phép đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam, với thời gian thi công là 680 ngày.

Ngày 28 tháng 7 năm 2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đến thăm công trường xây dựng Nhà ga Hành khách Cảng Hàng không Quốc tế Cần Thơ. Trong buổi gặp mặt này, Thủ tướng đã tặng quà và thăm hỏi, động viên chân tình Ban chỉ huy công trường cũng anh chị em công nhân Hòa Bình.

Ngày 01 tháng 01 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh và nhiều quan khách đến từ các bộ ngành đã cắt băng khánh thành và đưa vào hoạt động Sân bay Quốc tế Cần Thơ.

Ông Lê Việt Hải, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình, nhờ thầu thi công công trình, vinh dự nhận bằng khen của UBND TP Cần Thơ vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế Cần Thơ.



QUẬN THỂ DU LỊCH SÀI GÒN - HÀM TÂN Đang thi công

Thấu chính thi công khu biệt thự Seaview, nhà khách (50 căn), đường nội bộ, khối đại sảnh và nhà hàng.

Địa điểm: Xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Hàm Tân

Quy mô toàn bộ dự án: Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 150 triệu USD và có tổng diện tích 200 ha, bao gồm khu sân tập golf, resort 4 sao, 5 sao, khách sạn 4 sao, trung tâm thương mại, dịch vụ hỗn hợp, biệt thự, căn hộ nghỉ dưỡng cao cấp, hồ tự nhiên, cầu lặc bộ du thuyền, khu công viên trung tâm, khu cắm trại...



KHÁCH SẠN ANGSANA VIỆT NAM Đang thi công

Hòa Bình hợp tác với Công ty GS theo hình thức Liên danh (tỷ lệ: Hòa Bình 40%, GS 60%).

Địa điểm: Thôn Cù Dú, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.

Chủ đầu tư: Công ty Laguna Huế, thành viên Tập đoàn Banyan Tree Singapore

Quy mô khách sạn gồm 320 phòng, là một trong số 7 khách sạn cao cấp thuộc khu du lịch sinh thái Laguna.



BỆNH VIỆN PHỤ SẢN - NHI QUỐC TẾ HẠNH PHÚC Hoàn thành 2010

Thầu chính

Địa điểm: Xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
 Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ sản - Nhi Quốc tế Hạnh Phúc
 Diện tích xây dựng Hoà Bình thực hiện: 46.000m²
 Đơn vị thiết kế: CPG
 Đơn vị tư vấn giám sát: CIDECO

Đây là bệnh viện phụ sản và nhi tiêu chuẩn quốc tế do công ty tư vấn chuyên ngành y tế nổi tiếng của Singapore - công ty Thomson Medicare quản lý chuyên ngành. Về thiết kế và quản lý xây dựng Công ty CPG cũng là một công ty hàng đầu của Singapore về lĩnh vực này. Trong vai trò tổng thầu, Hòa Bình đã đáp ứng những đòi hỏi khắt khe của các nhà quản lý tư vấn nước ngoài.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ RMIT - TP.HCM Đang thi công

Thầu chính: Thi công Nhà Thi đấu Thể thao và Khu nhà sinh viên, Tòa nhà giảng đường 2

Địa điểm: 702 Nguyễn Văn Linh, Tân Phong, Q7, TP.HCM
 Quy mô công trình: Khu nhà thi đấu và 02 Khu nhà sinh viên 06 tầng
 Diện tích xây dựng Hòa Bình thực hiện: 16.200 m²
 Đơn vị thiết kế: Thiết kế kết cấu: Duffell Watts & TSE Ltd
 Thiết kế kiến trúc: DCM Studio
 Thiết kế M&E: Indochine Engineering

Sau khi hoàn thành Trung tâm Học liệu ĐH Cần Thơ, Hòa Bình đã được chủ đầu tư ĐH RMIT TP.HCM giao tiếp nhiều hạng mục công trình. Trong đó, có 2 hạng mục quan trọng là Nhà Thi đấu Thể thao và Cư xá Sinh viên ĐH RMIT tại cơ sở quận 7.

Tiếp đó, trong tháng 11.2010 chủ đầu tư đã giao Hòa Bình thực hiện thi công phần kiến trúc và kết cấu tòa nhà giảng đường số 2.



DỰ ÁN CĂN HỘ ERA TOWN *Đang xây dựng*

Thầu chính khu III

Địa điểm: Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đức Khởi

Quy mô công trình: Tổng diện tích đất 268.200m², tổng diện tích đất xây dựng toàn khu 106.496m² và được chia thành 3 khu I, II, III.



LOTUS GARDEN *Đang thi công*

Thầu chính

Địa điểm: Tỉnh Định Tường, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Việt Âu thuộc tập đoàn Jaccar Holdings

Quy mô công trình: 1 tầng hầm, 20 tầng cao

Diện tích xây dựng Hòa Bình thực hiện: 78.000m²

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Kiến trúc NGH

Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty APAVE VN và Đông Nam Á

10. DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Nhà ở

Cụm công nghiệp

Cơ sở hạ tầng

Những điều chỉnh kịp thời trong chiến lược đầu tư đã giúp Hòa Bình vượt qua cơn bão tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu.





1. DỰ ÁN CĂN HỘ ERA TOWN

Tọa lạc tại vị trí đắc địa và thuận tiện, kết nối với Phú Mỹ Hưng bằng con đường đẹp nhất quận 7 là đại lộ Nguyễn Lương Bằng, tiếp giáp 3 mặt sông, hứa hẹn sẽ mang lại môi trường thoáng mát, trong lành.

Dự án có quy mô lên đến 10ha, nhưng mật độ xây dựng chỉ khoảng 34% và có nhiều tiện ích khác. Hòa Bình tham gia nhận thầu thi công toàn bộ khu B và đồng thời hợp tác kinh doanh 240 căn hộ với diện tích trung bình từ 60m² đến 90m². Đây là dự án kinh doanh thương mại đầu tiên Hòa Bình tham gia với vai trò góp vốn và phân phối sản phẩm dự án.



2. DỰ ÁN CĂN HỘ BÌNH AN

Từ trung tâm thành phố, dọc theo Đại lộ Đông Tây với chỉ hơn 30 phút đi xe, căn hộ cao cấp Bình An nằm ngay vị trí tương lai trung tâm quận 8, thiết kế theo tiêu chuẩn Singapore, đảm bảo hài hòa giữa các tiện ích và mảng xanh, thiết kế nội thất được chăm chút tỉ mỉ, tối ưu nhằm đáp ứng cho nhu cầu nhà ở đối với những khách hàng khó tính nhất.

Với diện tích khuôn viên 23.237m², mật độ xây dựng hơn 25%, Bình An đảm bảo cho bạn một môi trường sống trong lành với đầy đủ các tiện ích: hồ bơi, công viên, sân chơi cho trẻ, điều hòa.

Dự án gồm 3 block, cao 18 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 100.000m² với hơn 700 căn hộ. Hiện đã hoàn thiện phần móng, chuẩn bị tiến khai thi công phần ngầm. Dự kiến nhà mẫu sẽ hoàn thành vào tháng 08 năm 2011.

Tỷ lệ góp vốn của Hòa Bình: 16,66%

3. DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHƯỚC LỘC THỌ

Tọa lạc trên một phần đường Đào Sư Tích thuộc xã Phước Lộc – huyện Nhà Bè, Khu dân cư Phước Lộc Thọ có tổng diện tích khuôn viên đất trên 41.000m², tiếp giáp sông và khu công viên rộng lớn, dự kiến quy hoạch thành khu biệt thự tiêu chuẩn cho người thu nhập khá. Dự án kết nối tới Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng – Khu dân cư Phú Long – trường Đại học RMIT khoảng 15 phút đi xe. Thuận tiện kết nối giao thông với các khu vực lân cận như Q.8 – Q.7 – Bình Chánh... Dự án được đầu tư hợp tác giữa hai công ty Hòa Bình và O7.

Tỷ lệ góp vốn của Hòa Bình: 47,94%

5. CỤM CÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH - LONG AN

Cụm công nghiệp Hòa Bình thuộc xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, nằm giữa hai trục đường chính là Quốc lộ 1A và đường Cao tốc Trung Lương, cách Đại lộ Nguyễn Văn Linh, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh 25km về hướng Tây Nam. Với tổng diện tích đất 125,14ha trong đó bố trí đất dành cho Khu công nghiệp là 117,67ha và đất tái định cư là 7,47ha. Hiện tại dự án đã có giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng, hoàn tất 100% giải tỏa diện bù. Đang triển khai khu tái định cư và dự kiến hoàn thành vào quý 3/2010. Công ty đang xúc tiến việc hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Long Hậu - là đơn vị chuyên nghiệp trong việc phát triển các dự án khu công nghiệp và cơ cấu lại tỷ lệ góp vốn Hòa Bình nắm giữ 49%.



4. DỰ ÁN LONG THỜI

Nằm cách trục đường chính Nguyễn Văn Tạo, Nhà Bè khoảng 200m, đối diện khu dân cư hiện hữu và gần ngay cạnh Khu công nghiệp Hiệp Phước, dự án Khu căn hộ trung cấp Long Thời có tổng diện tích xây dựng sàn là 69.415m², diện tích xây dựng các công trình công cộng và đường giao thông chiếm gần 18.000m² với tổng số 1.500 căn hộ được bố trí từ 9 – 10 tầng. Các căn hộ thiết kế đảm bảo diện tích từ 45 - 65m², bố trí phòng ngủ - phòng khách - nhà bếp - nhà vệ sinh theo đúng tiêu chuẩn qui định dành cho người thu nhập trung bình.

Dự án đã được UBND thành phố chấp thuận chủ trương khu chung cư kiểu mẫu dành cho người thu nhập thấp và trung bình (nhà ở xã hội). Hiện HBC đang trình hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

Tỷ lệ góp vốn của Hòa Bình: 100%

6. DỰ ÁN KHU DU LỊCH RỪNG DƯƠNG

Đây là dự án Hòa Bình sẽ triển khai đầu tư tại tỉnh Phú Yên. Hiện nay dự án đã có giấy phép đầu tư và sẽ được triển khai sau khi hoàn tất dự án cầu An Hải.

Tỷ lệ góp vốn của Hòa Bình: 100%



THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI

Thành tích được xã hội công nhận:

Quan hệ cộng đồng

Nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể CBCNV đã được xã hội ghi nhận khi Hòa Bình là đơn vị xây dựng duy nhất phía Nam được chọn tham gia chương trình Thương hiệu Quốc gia và cũng là công ty xây dựng duy nhất nhận 3 Cúp vàng Chất lượng Xây dựng Việt Nam 2010.

11.1 THÀNH TÍCH ĐƯỢC XÃ HỘI CÔNG NHẬN



Ông Lê Văn Hải Chủ tịch HĐQT năm 2010 nhận Cúp Thương hiệu Quốc gia 2010

1. Danh hiệu "Thương hiệu Quốc gia" 2010 do Hội đồng Thương hiệu Quốc gia bình chọn từ hơn 2.000 doanh nghiệp trên cả nước dựa trên các tiêu chí: Chất lượng – Đổi mới, sáng tạo – Năng lực lãnh đạo. Đây là đợt thứ 2 liên tiếp Hòa Bình vinh dự đạt danh hiệu này.



Ông và các thành viên Ban Kế hoạch nhận Cúp Sao Vàng Đất Việt 2010

2. Giải thưởng "Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp năm 2009" do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Tổ chức Lao động Quốc tế, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc cũng các cơ quan bộ ngành như Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội, Bộ Công thương, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức và trao tặng cho các doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực lao động.



Ông Lê Văn Hải Chủ tịch HĐQT năm 2010 nhận bằng khen "Báo cáo thường niên tốt nhất 2010"

3. Giải thưởng "Sao Vàng Đất Việt 2010" "Top 100 thương hiệu Việt Nam" do UBTV Hiệp hội các Doanh nghiệp Trẻ Việt Nam tổ chức. Đây là năm thứ 4 liên tiếp Hòa Bình vinh dự nhận được giải thưởng này.



Ông Lê Văn Hải Chủ tịch HĐQT năm 2010 nhận Cúp Chất lượng Xây dựng Việt Nam 2010

4. Danh hiệu "Thương hiệu Chứng khoán uy tín 2010" do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, Trung tâm Thông tin Tin dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức.

5. Giải thưởng "Báo cáo thường niên tốt nhất 2010" trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức.

6. "Cúp vàng Chất lượng Xây dựng VN 2010" do Bộ Xây dựng phối hợp 5 bộ, ngành bình chọn và trao tặng cho 3 công trình: Trường Đại học Quốc tế RMIT TP. Hồ Chí Minh, Tòa nhà Vincom Center và công trình Kumho Plaza TP.HCM trong tổng số 65 công trình toàn quốc được trao tặng.

7. Giải thưởng "Thương mại Dịch vụ Việt Nam – Top Trade Services Awards 2010" do Bộ Công thương trao tặng cho 110 doanh nghiệp đạt giải Thương mại Dịch vụ tiêu biểu năm 2010.



Món quà tinh nghĩa của Hòa Bình làm ấm lòng bà con nghèo miền Trung



Trao quà Tết 2011 cho bà con nghèo ở Đà Nẵng



Nhiệm vụ của bà con vùng 10 khi nhận được sự giúp đỡ của Hòa Bình

11.2 QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

Song song với việc xây dựng và phát triển công ty, ngay từ khi thành lập đến nay, Ban Lãnh đạo luôn quan tâm trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội là một điều tất yếu trong chiến lược phát triển. Điều này được thể hiện rõ nét trong quá trình hoạt động và mang đậm tính nhân văn của Hòa Bình.

Trong số những hoạt động vì cộng đồng của Hòa Bình, có thể kể đến Quỹ hỗ trợ giáo dục Lê Mạnh Đào do Hòa Bình sáng lập nhằm hỗ trợ những gương sáng hiếu học có hoàn cảnh khó khăn và cả những giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, các chương trình, các quỹ khuyến học khác trong phạm vi cả nước. Hoạt động từ tháng 4/2008, đến nay Quỹ hỗ trợ giáo dục Lê Mạnh Đào đã giúp sức cho rất nhiều học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2010, Quỹ hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động như: Tiếp sức mùa thi 2010 do Quỹ Hiếu học Huế phát động, tiếp sức đến trường 2010 tân sinh viên Huế của báo Tuổi trẻ, Học bổng khuyến học của Trường

Đại học Kiến trúc TP.HCM, chương trình của Báo Khuyến học và Dân trí... với số tiền 343 triệu đồng. Ngoài ra, Hòa Bình còn tham gia và thực hiện những hoạt động từ thiện thường niên như: Đi bộ từ thiện Lawrence S.Ting, tặng quà Tết cho bà con nghèo của các địa phương, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt... Các hoạt động thiện nguyện này được Hòa Bình làm thường xuyên với linh thần "tương thân tương ái" và đã trở thành một bản sắc văn hóa riêng của công ty. Với các hoạt động xã hội tích cực Hòa Bình thực hiện, năm qua công ty đã được UBND TP.HCM trao tặng bằng khen về thành tích đóng góp vào hoạt động xã hội và hỗ trợ cộng đồng.

Năm 2010, Hòa Bình đã đồng hành cùng nhiều hoạt động xã hội tiêu biểu như:

- Cứu trợ bão lụt miền Trung, cán bộ nhân viên Hòa Bình đóng góp 660 triệu đồng.
- Tài trợ và ủng hộ chương trình đi bộ từ thiện Lawrence S.Ting (60 triệu đồng).
- Ủng hộ Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam do Vinamilk phát động (100 triệu đồng).
- Ủng hộ từ thiện vì trẻ em bất hạnh TP.HCM nhân ngày vi nạn nhân chất độc da cam (5.000 USD).
- Ủng hộ Quỹ Bảo trợ bệnh nhân nghèo Thừa Thiên Huế (50 triệu đồng).
- Ủng hộ chương trình "1.000 trái tim, vạn tấm lòng" (100 triệu đồng).

Bên cạnh các hoạt động vì cộng đồng, Hòa Bình luôn hướng đến xây dựng mô hình công ty mang đậm tính nhân văn, thể hiện trong việc quan tâm, chăm lo đến đời sống người lao động và gia đình của họ. Công ty đã dành nhiều học bổng hỗ trợ cho con em CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bởi Ban Lãnh đạo thấu hiểu rằng "người lao động phải thực sự yên tâm về gia đình thì mới đem hết sức lực, tài trí cống hiến phát triển cho công ty". Ngoài ra, công ty xây dựng và áp dụng, duy trì hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội, môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 (Hệ thống Quản lý Môi trường), hệ thống BS OHSAS 18001 (Tiêu chuẩn chuyên sâu về Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp) nhằm cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của CBCNV về trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

12.1 CHÚ THÍCH NHỮNG TỪ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

AHA	Công ty TNHH Xây dựng Anh Huy
BKS	Ban kiểm soát
BDS	Bất động sản
BSC	Công ty CP chứng khoán BIDV
BCE	Công ty Becamex
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CLB	Câu lạc bộ
CP	Cổ phần
CT. HDQT	Chủ tịch hội đồng quản trị
CES	Công ty Chip Eng Seng
CTD	Công ty Cofeccons
HBA	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Hòa Bình
HBC	Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình
HBI	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Hòa Bình
HBE	Công ty CP Cơ điện Hòa Bình
HBH	Công ty CP Nhà Hòa Bình
HBP	Công ty TNHH Sơn Hòa Bình
HBT	Công ty TNHH Thương mại H.B.T
HDQT	Hội đồng quản trị
HHD	Công ty CP Đầu tư Phát triển Hòa Bình - Huế
HHN	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Địa ốc Hòa Bình Hà Nội
HPD	Công ty CP Đầu tư Phát triển Hòa Bình - Phú Yên
HSC	Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
KTS	Kiến trúc sư
MATEC	Công ty TNHH MTV Máy Xây dựng Matec
MHB	Công ty CP Sản xuất và Trang trí Mộc Hòa Bình
MMTB	Máy móc thiết bị
PTGD	Phó Tổng giám đốc
PVFC	Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam
QH	Quy hoạch
SSI	Công ty Chứng khoán Sài Gòn
SC5	Công ty CP Xây dựng số 5
SD9	Công ty CP Sóng Đà 9
TGD	Tổng giám đốc
TKCS	Thiết kế cơ sở
TV. HDQT	Thành viên Hội đồng quản trị

12.2 ĐỊA CHỈ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÒA BÌNH

TRỤ SỞ CHÍNH:

236 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. HCM
ĐT: (84.8) 3932 5030 F: (84.8) 3932 5221

ĐỘ PHẢN XÂY DỰNG:

41- 43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
ĐT: (84.8) 6290 7626 F: (84.8) 6290 7636
Email: info@hoabinhcorporation.com
www.hoabinhcorporation.com

11.3 CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

HBE	CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN HÒA BÌNH 235/2 Võ Thị Sáu, P.7, Q. 3, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 3932 5030 Fax: (84.8) 3932 0204 Email: info@hbe.com.vn www.hbe.com.vn	HBI	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG HÒA BÌNH Ấp 7, Xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An Điện thoại: (84.72) 361 3554 Fax: (84.72) 361 3555
MHB	CÔNG TY CP MỘC HÒA BÌNH 55/02, Nguyễn Cảnh, P. 7, Q. Gò Vấp, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 3989 5690 - 3989 5691 Fax: (84.8) 3989 5692 Email: mh@mochoabinh.com.vn www.mochoabinh.com.vn	HBA	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ HÒA BÌNH 1-3 Nam Quốc Cang, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 3926 0663 Fax: (84.8) 3926 0662 Email: hba-info@hoabinhcorporation.com
HBP	CÔNG TY TNHH SƠN HÒA BÌNH 144 Nguyễn Văn Trỗi, P. 8, Q. Phú Nhuận, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 39972229 Fax: (84.8) 39971198 Email: info@hodastone.com.vn www.hodastone.com.vn	HHD	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH - HUẾ Thôn Phú Hải 2, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên - Huế Điện thoại: (84.54) 3676 364 Fax: (84.54) 3676 364
HBT	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HBT 309 Tô Hiến Thành, P. 13, Q. 10, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 6293 5093 Fax: (84.8) 6293 5092 Email: hoabinhtrading@gmail.com www.hoabinhtrading.com	HPD	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH - PHÚ YÊN 439 Trần Hưng Đạo, P.6, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên Điện thoại: (84.57) 389 6748 Fax: (84.57) 6253 188
AHA	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ANH HUY 1700/3C Quốc lộ 1A, P. An Phú Đông, Q.12, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 3719 5343 Fax: (84.8) 3719 5342 Email: info@hoabinhaha.com www.hoabinhaha.com	HOA BINH E&C	CÔNG TY TNHH MTV KT & XD HÒA BÌNH 41- 43 Trần Cao Vân, Phường 6, Q. 3, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 6290 7626 Fax: (84.8) 6290 7636 Mail: info@hoabinhcorporation.com www.hoabinhcorporation.com
HBH	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÒA BÌNH Lầu 2, 41 - 43 Trần Cao Vân, P.6, Q. 3, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 3910 7572 Fax: (84.8) 3910 76 37 Email: info@hoabinhhb.com www.hoabinhhb.com	MATEC	CÔNG TY TNHH MTV MÁY XÂY DỰNG MATEC 37/8 Phan Văn Hân, Phường Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. HCM Điện thoại: (84.8) 3883 3746 Fax: (84.8) 3883 3792
HHN	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG & ĐỊA ỐC HÒA BÌNH HÀ NỘI Lầu 8, Tòa nhà Sannam, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, HN Điện thoại: (84.4) 3795 8690 - 3795 8692 Fax: (84.4) 3795 8693		

VINH DỰ VÀ TỰ HÀO

Hòa Bình hai chữ mến yêu
Trái tim nhân loại thấy đều ước mong
Hạnh phúc tươi đẹp yên lòng
Đắp xây cuộc sống, vun trồng tương lai
Vinh dự và tự hào thay
Cùng nhau xây dựng hôm nay Hòa Bình
Yêu lao động, trọng nghĩa tình
Mồ hôi đổ xuống, công trình vươn cao
Hai mươi bốn tuổi đẹp sao
Đạt dào sức sống lớn lao phi thường
Việt Nam tổ quốc kiên cường
Hòa Bình mái ấm tình thương mặn mà
Lòng yêu đất nước bao la
Chung tay góp sức tạo đà vươn lên
Lãnh đạo cho đến nhân viên
Đồng tâm hiệp lực tiến lên vững vàng.

Tác giả: Hoàng Nê



CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐIA ỐC HÒA BÌNH
HOABINH CONSTRUCTION & REAL ESTATE CORPORATION
235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (08) 3932 5000 - Fax: (06) 3932 5221
E: info@hoabinhcorporation.com - www.hoabinhcorporation.com